

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ PHAN RÍ THÀNH

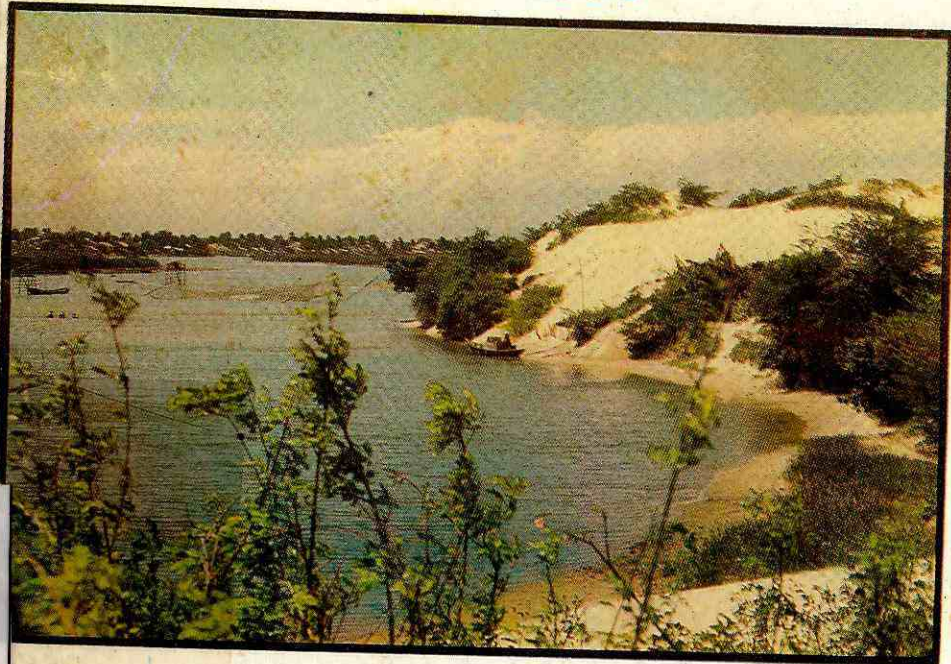
LSD

X002

**PHAN RÍ THÀNH**  
**TRUYỀN THỐNG**  
**ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG**

TẬP I

1930 - 1954

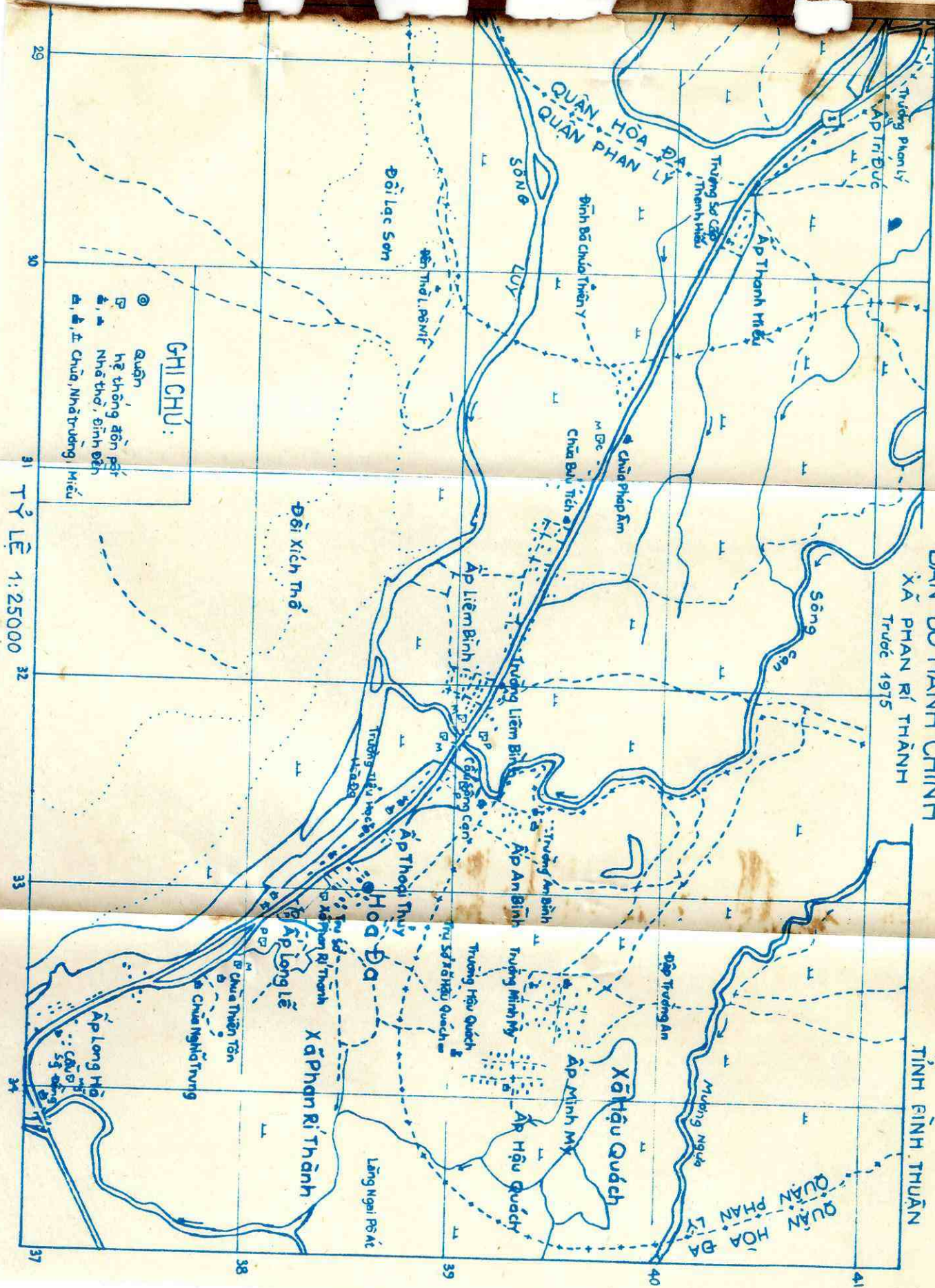


9 - 1993

X002

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH  
XÃ PHẠM RI THÁNH

TỈNH GIỚI THẬN



**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
XÃ PHAN RÍ THÀNH**

**PHAN RÍ THÀNH  
TRUYỀN THỐNG  
ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG**

**TẬP I  
1930 - 1954**

**9 - 1993**

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
XÃ PHAN RÍ THÀNH

- \* **CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN :** Ban Thường vụ Đảng  
ủy Phan Rí Thành.
- \* **SUU TÂM :** Toàn thể đảng viên,  
cán bộ và nhân dân  
xã Phan Rí Thành.
- \* **BIÊN SOẠN :** Lê Thái Vy -  
Nguyễn Văn Sang.

## LỜI NÓI ĐẦU

Phan Rí Thành, ba tiếng thân thương đó đang mang nhiều dấu ấn lịch sử xa xưa của bao thế hệ đã sống và chiến đấu trên mảnh đất này.

Để có được một quê hương, một cuộc sống như ngày hôm nay, biết bao thế hệ người đi trước đã đổ mồ hôi và cả xương máu nữa... Trong quá trình xây dựng và bảo vệ quê hương, ông cha ta không chỉ để lại những thành quả lao động của mình mà còn để lại một di sản tinh thần vô giá : Truyền thống đoàn kết, cần cù trong lao động, chịu đựng mọi thử thách gian nguy và rất kiên cường trong đấu tranh chống thiên nhiên khắc nghiệt, đặc biệt là chống lại kẻ thù cướp nước.

Để bồi đắp tình yêu quê hương đất nước, noi gương những người đi trước - những thế hệ trong đêm dài nô lệ đã mở đường, soi sáng cho thế hệ sau tiếp bước - lớp người kế thừa phải phát huy hơn nữa để góp phần vào việc giáo dục truyền thống địa phương. Đặc biệt là thế hệ chúng ta ngày nay phải thực hiện tốt hơn các nhiệm vụ lịch sử của Đảng bộ và nhân dân toàn xã trong giai đoạn cách mạng đang đổi mới.

Thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy, Huyện ủy Bắc Bình - Đảng ủy và Ban chỉ đạo biên soạn lịch sử truyền thống xã Phan Rí Thành đã tích cực sưu tầm tư liệu để biên soạn xong bước đầu cuốn : "Lịch sử truyền thống địa phương xã Phan Rí Thành".

Trong một thời gian rất ngắn (từ tháng 7-1992 đến nay) được sự giúp đỡ của Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Ban sưu tầm biên soạn Lịch sử huyện Bắc Bình cùng sự đóng góp tích cực của các đồng chí cách mạng lão thành, của toàn thể đảng viên trong đảng bộ, cán bộ, nhân dân trong ngoài xã : Trải qua thời gian sưu tầm, xác minh đến nay tập I cuốn sách đã được hoàn thành nhưng chắc chắn vẫn còn nhiều thiếu sót, nhược điểm.

Chúng tôi rất mong được sự đóng góp của đồng chí, đồng bào, chiến sĩ trong và ngoài xã cho ý kiến bổ sung các điểm còn thiếu, những chỗ chưa đúng, chưa đạt để lần xuất bản sau được hoàn chỉnh hơn.

Phan Rí Thành, ngày 01 tháng 06 năm 1993

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Bí thư

PHÙ THANH HẢI

## CHƯƠNG I :

# ĐẤT NƯỚC - CON NGƯỜI - CUỘC SỐNG CỦA QUÊ HƯƠNG PHAN RÍ THÀNH

Xã Phan Rí Thành được hình thành từ đầu năm 1946, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bao gồm các làng : Kỳ Xuyên, Thuận Mỹ, Ba Yên, Long Lễ, Hòa An, Hòa Bình, Đông An, Trường Thanh, Thủy Tú, Long Giang, Liêm Công, Lạc Sơn, Bình Thủy, Nội Lũy và Long Bàn. Từ trước đây, làng Long Giang là vị trí trung tâm văn hóa, kinh tế của xã. Trong làng Long Giang có Chợ Mới nằm trên đường quốc lộ 1, nơi giao lưu thuận tiện với các nơi trong phủ Hòa Đa và tỉnh Bình Thuận. Mặt khác, ở hướng Bắc cách khoảng 300 mét là phủ lý Hòa Đa được xây dựng từ năm 1867, sau khi tỉnh đường Bình Thuận ở đây dời về đóng tại làng Xuân An năm 1859, càng làm cho Chợ Mới thêm tập nập suốt ngày người mua, người bán, cửa hàng, cửa hiệu mọc lên san sát. Vì thế, càng làm cho vùng này một thời trở nên sầm uất và có vị trí như một thị trấn lớn vừa là trung tâm của phủ Hòa Đa, và có vị trí quan trọng về cả kinh tế - văn hóa xã hội và quân sự ở phía Bắc tỉnh Bình Thuận <sup>(1)</sup>.

1) Năm 1866 (năm Bình Dân) huyện Hòa Đa từ làng Xuân Hội dời về làng Đông An. Đến cuối năm 1910, huyện Hòa Đa đổi thành phủ - thành Bình Thuận đóng tại làng Thanh Tu (gần Phan Rí Cửa). Năm 1837, thành dời về làng Đông An (nay còn dấu vết thành lũy). Năm 1859, thành dời về làng Xuân An (nay là xã Chợ Lầu). Năm 1893, thành dời về làng Hòa An (nay là xã Phan Rí Thành). Năm 1898, thành dời về làng Phú Tài (Hàm Thuận).

Về vị trí các làng trong xã, đi từ hướng Tây xuống hướng Đông quốc lộ 1 là làng Bình Thủy (Quán Mít) đến Liên Công. Bên phải làng này, nằm phía Nam Sông Lũy là làng Lạc Sơn, Từ Làng Liêm Công đi về hướng Bắc là làng Long Bàn, đi dần về phía dưới đến làng Thủy Tú và tiếp đến làng Long Giang nơi trung tâm của xã. Từ Long Giang đi về hướng Cầu Nam là làng Hòa An, tiếp đến làng Long Lễ. Bên phải Long Lễ là dòng sông Lũy và đi phía Nam là làng Hòa Bình, làng Nội Thủy, đi ra hướng núi là làng Đông An. Từ Đông An đi về hướng Bắc 3km là làng Trường Thanh, Làng Ba Yên giáp làng Nội Lũy và tiếp giáp với Thuận Mỹ và đi đến Cầu Nam là làng Kỳ Xuyên. Làng Kỳ Xuyên xưa kia rất đông dân cư, nhưng vào một năm (đến nay) chưa xác định được thời gian) bị bệnh dịch tả có nhiều người chết, do trình độ y tế còn thấp, nên quan phủ cho dời số dân còn lại đi nơi khác và đốt hết cây cối, đồ đạc, nhà cửa với ý định trừ diệt bệnh này. Từ đó làng Kỳ Xuyên không còn tên nữa. Trước khi có bệnh dịch tả, Kỳ Xuyên là một làng phát triển trù phú, nên trong dân gian có câu : "Mô Kỳ Xuyên, chiêm Long Bàn, tàn Tăng Long, giông Đa Phước" Tăng Long, Đa Phước, nay thuộc địa phận xã Chợ Lầu. Còn Lạc Sơn, Long Bàn, Bình Thủy, Hòa Bình, Trường Thanh và Kỳ Xuyên là 6 làng của xã Phan Rí Thành xưa kia, nay chỉ còn đất đai, vườn tược.

Từ khi thực dân Pháp xâm lược nước ta và đến cuối những năm của thế kỷ 19, song song với

bộ máy cai trị của phủ Hòa Đa của triều đình phong kiến Việt Nam, chúng thành lập cơ quan Đại lý (Délégné), thường gọi là đồn Hòa Đa, thực chất là bộ máy cai trị cả kinh tế, quân sự, chính trị... của chúng ở vùng này do người Pháp điều hành. Ngoài cơ quan phủ đường và đồn Hòa Đa, chúng có thành lập nhà dây thép (bưu điện) và một nhà thương với vài ba giường bệnh. Hai cơ sở này đặt tại Lũng Hà.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp xâm lược, để thuận lợi cho việc chỉ đạo trong từng giai đoạn kháng chiến, ta đã có nhiều lần thay đổi tổ chức làng, xã :

- Từ đầu năm 1946 đến giữa năm 1946, là thời gian từ khi thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta lần thứ II cho đến lúc Pháp phản bội Hiệp định sơ bộ 6-3-1946 ở địa phương, thực hiện chủ trương của tỉnh, các huyện sát nhập xã, chia thành các khu hành chánh. Xã Phan Rí Thành được Ủy ban hành chánh huyện Hòa Đa đổi thành khu 12.

- Từ tháng 6-1946 đến tháng 2-1947 thực hiện chủ trương giải tán khu hành chánh thành lập các xã, khu 12 đổi thành xã Hiệp Tấn bao gồm các làng Trường Thạnh, Long Lễ, Bình Thủy, Long hà.

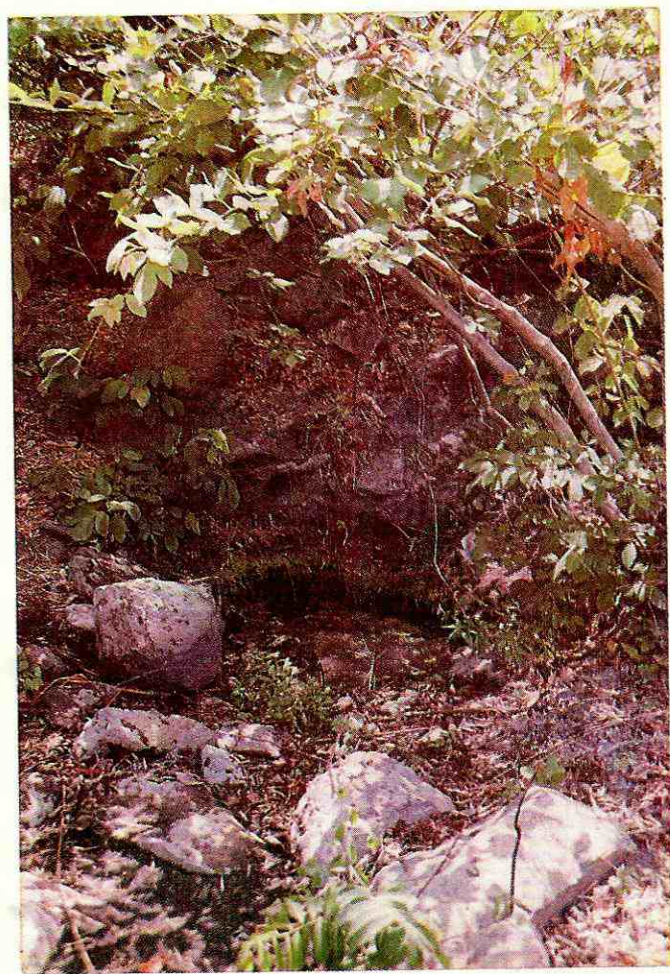
- Từ tháng 3-1947 đến 2-1950 xã Hiệp Tấn sát nhập với xã Chấn Thạnh (là xã Hòa Minh hiện nay) thành xã Kiên Trung.

- Từ tháng 3-1950 đến tháng 1-1951, xã Kiên Trung sát nhập với xã Chí Công thành xã Hòa Tiến.

- Sau khi tỉnh chủ trương sát nhập 3 huyện Hòa Đa, Phan Lý Châm, Tuy Phong thành huyện Bắc Bình, từ tháng 2 năm 1951 đến tháng 7-1954 Ủy ban kháng chiến hành chánh huyện Bắc Bình chia xã Hòa Tiến thành hai xã Bình Tiến và Bình Minh. Xã Phan Rí Thành ngày nay lúc đó gọi là xã Bình Tiến gồm các làng : Lâm Lộc, Long Lễ, Bình Thủy, Bình Liêm, Long Hà.

Ngày nay, xã Phan Rí Thành có 3 hợp tác xã nông nghiệp : Bình Liêm, Bình Thủy, Bình Lễ thuộc huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận. Xã ở vào một vị trí thuận lợi về giao thông và phía Bắc giáp dãy Trường Sơn hùng vĩ ; phía Đông Đông Bắc giáp xã Hòa Minh ; phía Nam giáp xã Hòa Thắng và phía Tây Tây Nam giáp Hòa Thuận 1, 2, Bình Phước, Chợ Lầu.

Phía Bắc Phan Rí Thành tiếp giáp với chân núi Trường Sơn, có các ngọn núi : Chó É, Đá Chông, Đá Chát, Lăng Ông, Hòn Bà, Cây Khế, Tâm Ru, Đá Gia, Hố Rắn... Núi tuy không cao, nhưng không kém phần hiểm trở. Những ngọn núi này cũng ghi những dấu ấn lịch sử cách mạng của xã. Vào năm 1953, thực dân Pháp cho quân càn quét, khủng bố, đốt phá căn cứ kháng chiến của ta ở rừng Sừng Heo, nên ta chuyển lên Hòn Bà xây dựng căn cứ. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, năm 1968



GIẾNG CHÙA là nơi cán bộ, chiến sĩ cách mạng ở chiến khu lấy nước sinh hoạt trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ xâm lược.



Mỹ dùng cả không quân, pháo binh và bộ binh càn quét đánh phá căn cứ của ta ở Hòn Bà ác liệt, để bảo tồn và phát triển lực lượng cách mạng, ta dời căn cứ lên núi Lãng Ông. Chính vùng núi Lãng Ông, Hòn Bà và dòng nước Giếng Bạ, Giếng Chùa đã nuôi sống, che chở cho cán bộ của ta trong những ngày kháng chiến chống ngoại xâm đầy gian khổ, ác liệt, nhưng cũng rất vẻ vang. <sup>(1)</sup>

Cùng với những ngọn núi cao, con Sông Lũy bắt nguồn từ chân núi Trường Sơn, uốn lượn chảy qua nhiều xã và qua địa phận xã Phan Rí Thành dài trên 6km, từ làng Bình Thủy (Quán Mía) đến cửa biển Đông. Lòng sông ở đây rất hẹp, nơi rộng nhất từ 100 mét đến 150 mét. Vào những tháng 8, 9 hàng năm là mùa mưa ở đây, dòng nước chảy xiết, ngập đôi bờ, nhưng trong mùa khô, nước cạn kiệt nước thủy triều ngược dòng lên đến làng Liêm Công. Do đó, mùa khô không có nước ngọt để phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt và sản xuất. Vì vậy, tuy là một xã có con sông lớn chảy qua vẫn không đủ tưới cho sản xuất, nên mùa màng chỉ sản xuất được một vụ, năng suất còn hạn chế. Nếu đưa sản xuất được hai, ba vụ trong năm, chúng ta phải

(1) Giếng Bạ ở gần núi lãng Ông, là một giếng nước ngọt rất trong, mát do nước từ trong núi nhả ra, xung quanh là phiến đá to bao bọc, miệng giếng rộng khoảng 1 mét. Giếng này có nhiều truyền thuyết dân gian nói về đặc điểm của nó.  
- Giếng Chùa ở dưới chân núi Ông, nước giếng rất trong mát.

đắp đập, ngăn mặn và tạo lòng sông thành hồ chia nước hay xây dựng một trạm thủy điện nhỏ tại bến Thanh Tú vừa phục vụ thắp sáng, vừa tưới tiêu phục vụ sản xuất, phục vụ nước sinh hoạt cho nhân dân.

Ở giữa thôn Liêm Công và Thủy Tú, có một nhánh sông nhỏ gọi là Sông Cạn chảy từ phía Bắc xuống đổ vào Sông Lũy. Và ở phía Đông xã còn có con sông Đông (sông Cầu Nam) chảy dọc ranh giới xã Phan Rí Thành - Hòa Minh cùng đổ vào Sông Lũy chảy ra biển cả.

Trong xã có hai khu rừng nhỏ : Khu rừng ở hướng Bắc xã chạy dài giáp với dãy Trường Sơn, diện tích không lớn lắm. Còn khu rừng ở phía Nam, diện tích khoảng 500 ha. Ở đây là vùng rừng đất cát đỏ nên nhân dân trồng các loại cây công nghiệp, cây họ đậu và dừa lấy hạt... rất phù hợp.

Rừng trong xã tuy diện tích không lớn, nhưng trước kia rất rậm rạp, dân cư còn thưa thớt, nên có các loại thú như : hổ, báo, heo rừng... đã từng sinh sống ở đây. Trải dài thời gian, con người đến đây cư ngụ ngày càng nhiều, nhu cầu sản xuất nông nghiệp càng đòi hỏi, rừng bị chặt phá làm rẫy, lấy gỗ... nên đến nay xã Phan Rí Thành không còn dấu tích của rừng xưa. Hậu quả đó nó có ảnh hưởng đến thời tiết, môi sinh cho chúng ta hiện nay, cũng như con cháu của ta mai sau.

Xã Phan Rí Thành có nhiều cánh đồng nhỏ, hẹp không liền với nhau, xen canh với cánh đồng các xã bạn. Địa hình "da beo" có ảnh hưởng đến việc chỉ đạo, điều hành sản xuất hiện nay. Tổng diện tích các cánh đồng trồng lúa của xã : 737,31 ha, trong đó diện tích lúa 2 vụ có 68,73 ha. Diện tích đất trồng đào 476 ha, đất trồng màu và cây ngắn ngày 267,59 ha. Như vậy tổng diện tích canh tác nông nghiệp của xã Phan Rí Thành tính đến 30-06-1992 có 1.480,90 ha.

Là một xã có 3 con sông chảy qua, nhưng nước và phù sa không bồi đắp và trực tiếp tưới cho những cánh đồng trong xã.

Phan Rí Thành ở gần biển, nên khí hậu mát mẻ, độ ẩm khá. Chạy dọc theo các chân động cát phía Nam xã có nước nhĩ ở trong động nhĩ ra. Tuy lượng nước ít, nhưng nhân dân ở đây sử dụng trồng các loại, rau, hành và một số ít cây ăn trái. Ngày nay cơ quan khoan cấp nước huyện đã xây dựng nhà máy nước và đường ống để đưa nguồn nước ấy về phục vụ nước sinh hoạt cho nhân dân thị trấn Phan Rí Cửa và một số vùng của xã.

Từ đặc điểm, vị trí, địa hình, thủy văn... và hòa chung đặc điểm cả vùng phía Bắc tỉnh Bình Thuận, chế độ mưa, gió và có 2 mùa mưa, nắng khá rõ rệt. Mùa nắng từ tháng 10 năm trước cho đến tháng 4, 5 năm sau và có gió Bắc. Từ tháng 5 đến

tháng 10 hàng năm là mùa mưa và có gió nồm Nam thổi tới. Lượng mưa ở đây rất thấp so với các địa phương khác trong tỉnh. Sau những trận mưa to từ trên nguồn đổ về, đứng ở trụ sở xã nhà nhìn về hướng núi Lăng Ông, Đá Chát... thấy nước từ triền núi đổ về giống như những tảng băng khổng lồ, trắng xóa trông rất ngoạn mục. Người nông dân Phan Rí Thành với kinh nghiệm bao đời nay, họ nhìn dòng nước cuộn cuộn đổ về đó có thể đoán nước chảy về sông suối nào và chảy qua cánh đồng lớn, hay nhỏ hoặc sẽ có lụt... Cũng từ hiện thực đó của tự nhiên, người dân có kế hoạch đối phó với tác hại của thiên nhiên gây ra nhằm làm giảm bớt thiệt hại người và của. Thật là lý thú, từ kinh nghiệm tự nhiên đó đã "ban" cho người nông dân biết thêm về "thủy văn học".

Về lưu lượng nước sông ở các thượng nguồn trên và dưới Cây Khế, Tâm Ru... chảy về các đập É Chim, Chà Vầu, Ma Ni, Nho Mung, Ma Trang... có lượng mưa nhiều và thường xuyên hơn. Nước ở các đập này tưới cho lúa ; hoa màu ở vùng phía Tây Tây Bắc của xã, xong lượng nước thừa các đập trên mới chảy về các đập Ma Tá, Ma Nương, Trường An, Bồ Ban. Ban Thủy nông có thể điều hòa cho các cánh đồng ăn nước rớt trong xã khi gặp trời khô hạn. Riêng các đập Ma Giăng, đập 18/4 do nước thượng nguồn ở Đá Gia cung cấp cũng chỉ đủ tưới cho 53 ha.

Về sản xuất nông nghiệp trong xã có 737,31 ha ăn nước đập. Nhưng đập É Chim nhiều nước nhất chỉ tưới cho 247 ha ; trong đó đập Ma Nương ăn rớt của đập Ma Trang. Chà Vầu lại phải tưới cho 163 ha. Có hoàn cảnh trái ngược đó là do ta chưa có hệ thống thủy lợi đồng bộ, nên chưa chủ động được việc tưới tiêu. Cho nên, trong sản xuất nông nghiệp của xã Phan Rí Thành còn gặp nhiều khó khăn trong thâm canh, tăng vụ và có ảnh hưởng đến năng suất thu hoạch. Nhưng nhìn về tương lai thì tiềm năng kinh tế, khoáng sản, đất đai, sông ngòi... của Phan Rí Thành chưa được khai thác hết. Trong tương lai, khi huyện Bắc Bình xây dựng xong các công trình thủy lợi như hồ Cà Dây, hồ Đá Gia... thì sản xuất nông nghiệp của xã có điều kiện phát triển cùng với các ngành nghề khác, đời sống nhân dân Phan Rí Thành sẽ được thay da, đổi thịt.

Về giao thông, con đường Thiên Lý (nay là đường quốc lộ 1) Bắc - Nam chạy dọc qua các làng trong xã, nối xã Phan Rí Thành với các xã, huyện bạn trong tỉnh với cả nước. Ngoài ra còn có đường xe lửa chạy dài theo ranh giới của địa phương. Đó là điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh tế - văn hóa xã nhà. Phan Rí Thành ở gần biển Phan Rí Cửa, nên giao thông đường biển cũng được thuận lợi, dễ dàng. Trong hai cuộc kháng chiến

chống Pháp, chống Mỹ vừa qua ta sử dụng đường biển chở vũ khí, lương thực, thuốc men và cán bộ từ Bắc vào Nam vừa thuận lợi, địch khó phát hiện và cũng là con đường ngắn nhất. Ngày nay giao thông đường biển thuận lợi cho nhu cầu phát triển dân sinh xây dựng đất nước.

Là một vùng đất mà thiên nhiên có nhiều ưu đãi, giao thông thuận tiện nên đã sớm được người xưa chọn làm nơi dừng chân lập nghiệp. Từ xa xưa vùng này còn hoang vu, ít người trú ngụ sinh sống. Về sau những người di cư từ các tỉnh miền Bắc, miền Trung đến Phan Rí Thành sinh sống ngày một đông. Cuộc di dân ồ ạt nhất là từ thời Trịnh - Nguyễn phân tranh kết thúc vào khoảng cuối thế kỷ 16 đầu thế kỷ 17. Chúa Nguyễn đã tiến hành chính sách khẩn hoang mạnh mẽ và cao điểm dân cư sinh sống từ khi lập huyện Hòa Đa năm 1697. Từ bấy giờ cơ cấu dân cư các làng ở Phan Rí Thành đã ổn định theo lẽ đời : Đất lành chim đậu. Đây là nguồn gốc hình thành dân cư của xã Phan Rí Thành hình thành từ thuở xưa.

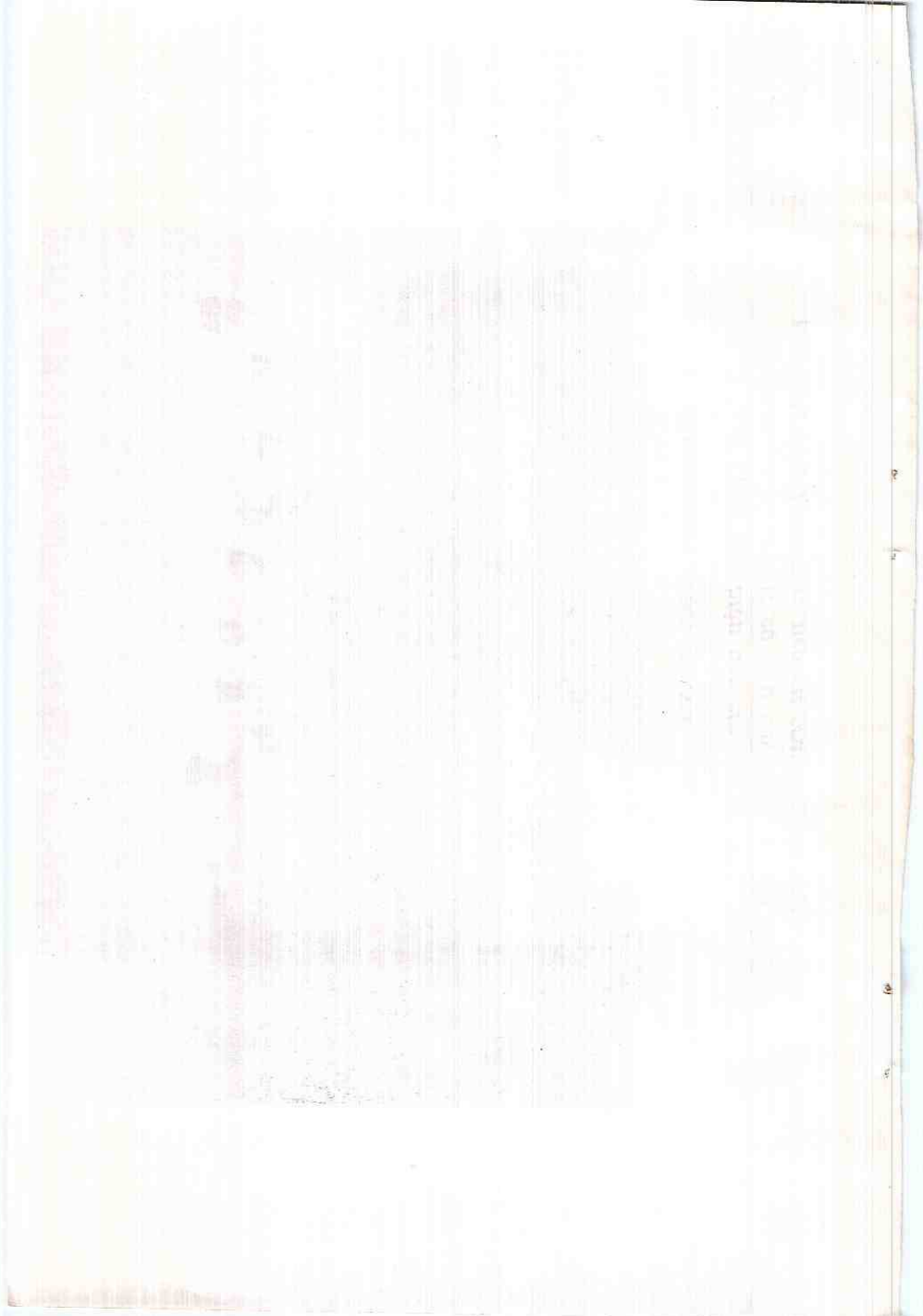
Vào năm 1945, dân số Phan Rí Thành có khoảng 2.000 người. Đến nay (năm 1989) trong xã có 1.836 hộ với 9.981 người sinh sống. Hầu hết là đồng bào Kinh và một số ít người Hoa cư ngụ.

Trên dải đất Phan Rí Thành đã có một nền văn hóa lâu đời do các thế hệ trước tạo dựng nên, ngày nay còn những di tích lưu lại như :



### DI TÍCH "ĐÀN TIỀN NÔNG"

Ở làng Đông An, hiện nay chỉ còn lại nền đất gọi là  
 "Gò Trách Diên" do các cụ phụ lão trong xã chỉ dẫn cho  
 Ban sưu tầm biên tập lịch sử truyền thống xã.



Văn Miếu Lạc Sơn ở làng Bình Thủy được xây dựng năm Đinh Hợi 1827.

Văn Miếu Hội đồng ở làng Thủy Tú xây dựng năm Mậu Tý 1828, rất lớn, nằm dưới Cầu Cạn gần đường quốc lộ số 1. Năm 1946, khi trở lại xâm lược nước ta lần thứ 2, thực dân Pháp bắt tù nhân dỡ miếu để chúng xây dựng đồn bót.

Văn Miếu Thành Hoàng, làng Long Lễ xây dựng năm 1842.

Văn Miếu Văn Thánh ở làng Liêm Công.

Đàn Xã Tắc ở làng Thủy Tú và Đàn Tiên Nông ở làng Đông An được xây dựng năm 1838. Đàn Tiên Nông hiện nay chỉ còn cái nền bằng gạch tại sở ruộng Tạch Điền. Trước kia thường xuyên hàng năm vào tháng 3, tỉnh đường Bình Thuận cử các viên quan về đây làm lễ hạ điền. Khi quan trên trong lúc hành lễ đánh bò cày vài đường tượng trưng. Sau đó dân làng làm nông lần lượt xuống đồng cày cấy. Đàn Xã Tắc ở làng Thủy Tú hàng năm cũng làm lễ như Đàn Tiên Nông ở làng Đông An.

Những di tích quý giá này, nhân dân Phan Rí Thành bao đời nay lưu giữ lại để cho con cháu mai sau vừa tự hào với quê hương và xây dựng làng xã được ấm no, đẹp đẽ, văn hóa hơn.

Nghề nghiệp của cư dân Phan Rí Thành từ lâu đời làm ruộng, buôn bán, họ còn chú ý đến các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp như : thợ

mộc, thợ nề, thợ rèn, thợ rừng, thợ đúc tạc bia, chụp hình, sửa chữa các loại máy nhỏ... làm các loại bánh trái, nghề ấp vịt... Các loại nghề ấy, có nhiều người rất giỏi lưu lại đời sau như : Ông Thảo làm nghề rèn cuộc nổi tiếng cả một vùng Long Lễ ; ông Bầu người làng Liêm Công giỏi nghề mộc ; ông Trần Túc ở làng Đông An nổi tiếng thợ mộc tiện các chân đèn, đồ thờ cúng ; ông Trần Dương ngoài nghề cày bừa ông làm thợ rừng khai thác các lâm thổ sản và đóng xe trâu hoàn toàn bằng gỗ có tiếng trong vùng. Xe của ông làm chở cả một mùa lúa mới thay dí xe và ông Nguyễn Phú ở Liêm Công làm nghề đúc đồng rất giỏi và ông tham gia công binh xưởng trong chống Pháp...

Hiện nay còn một số nghề đang phát triển phục vụ cho đời sống, sản xuất ở địa phương và toàn xã hiện có 2 nhà máy xay xát lớn, hai trại cưa, 2 cây xăng, 2 tổ sửa chữa cơ khí và nhiều lò chuyên sản xuất gạch ngói... Ngoài ra còn nhiều tiệm may, tiệm sửa chữa các loại xe có động cơ và thợ rèn các công cụ...

Nếp sống của người dân ở đây rất cần cù giản dị, thương yêu và đùm bọc lẫn nhau. Họ dịu dàng, mềm mỏng trong cư xử giao tiếp, nhưng cũng rất cương quyết, đồng tâm đứng lên chống lại mọi sự áp bức bất công và những thủ đoạn gian ác... Họ sẵn sàng hy sinh tất cả khi đất nước gặp cơn nguy biến hay gặp giặc ngoại xâm.

Phan Rí Thành là một vùng đất có nhiều tiềm năng về kinh tế, với vốn lao động cần cù sáng tạo, họ làm ra nhiều của cải nuôi sống gia đình góp phần cho xã hội. Song những năm dưới chế độ phong kiến - thực dân đời sống người dân lao động vô cùng vất vả. Ngoài các thứ thuế phải đóng cho bọn thực dân phong kiến như : thuế ruộng đất, thuế chợ... người dân nam giới từ 18 tuổi trở lên còn phải đóng một thứ thuế rất dã man là thuế đình (còn gọi là thuế thân). Từ xa xưa ấy, những người nghèo khó cứ mỗi mùa đóng thuế khi tiếng trống đầu đình làng thúc dồng họ không chạy ra tiền đóng thuế thì bị lý trưởng dẫn tuần phu đi bắt bớ làm tình làm tội. Họ phải chạy chọt, vay nợ lãi cao, lấy tiền trước ở thuê làm công trừ nợ dần sau. Có nhiều gia đình phải bán đồ đạc, tư trang hoặc đồ thờ cúng ông bà tổ tiên đi bán, cũng có trường hợp phải bán con để lấy tiền nộp sưu, thuế mới yên thân. Cũng nhiều người hàng năm phải đi "xâu" làm cầu, đường, đục đá làm hầm xe lửa ở Đèo Cả... Thông qua bộ máy cai trị của quan lại Nam triều, thực dân Pháp bắt chấp đang vụ mùa, hay vợ ốm con đau, chúng đều bắt người có hoàn cảnh trên đi xâu. Chúng coi con người như con vật nên dọa dằn họ như kiếp ngựa trâu.

Cấu kết chặt chẽ với thực dân Pháp, bọn Việt gian tay sai của chúng ra sức bóc lột người nông dân với nhiều thủ đoạn xảo quyệt để chiếm hữu

ruộng đất, tài sản của họ. Một trong những điển hình cho bóc lột tinh vi của chúng như giao cho nông dân khai khẩn đất hoang hóa, khi đã sản xuất được chúng tìm cách chiếm đoạt hết số ruộng đất ấy. Những người nông dân có sức lao động trở thành tá điền của bọn chủ ruộng là Việt gian giàu có. Muốn có ruộng để cày cấy họ phải nộp tô, tức sau mỗi mùa gặt hái mà còn phải mang ơn bọn chúng. Những người nông dân nghèo khó, cuộc đời lam lũ, khi gia đình họ có ốm đau, tang gia thì họ phải đi vay nặng lãi, bán lúa non, hoặc đi ở đợ làm đầy tớ suốt đời cho chúng. Một số thương nhân lợi dụng sự nghèo túng của nông dân chèn ép giá cả, độc quyền mua bán các loại nông sản : đậu, mè, hạt dưa... Họ là cái cầu nối liền với bọn tư sản ở Phan Thiết, ở Sài Gòn... để cùng chèn ép, làm cho người nông dân làm ra của cải bán với giá rẻ mạt càng làm cho đời sống của họ có làm không đủ ăn... Chính do sưu cao, thuế nặng, và sự bóp chẹt của thương nhân bán gạo non, mùa vào đông gạo già... đời sống người nông dân bị bóc lột trăm bề làm cho họ không có lối nào thoát bằng con đường đứng lên đấu tranh. Khi có đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng soi rọi vào họ chiến đấu quyết liệt để giành lại cuộc sống và giành độc lập cho nước nhà.

Song song với việc bị áp bức, bị bóc lột về kinh tế, thực dân Pháp còn thực hiện chính sách ngu

dân để dễ dàng cai trị dân ta. Dưới thời Pháp thuộc, năm 1820 toàn phủ Hòa Đa chỉ có một trường học được mở ở Phan Rí Thành. Đến khoảng năm 1914, chúng mở thêm một trường nữa ở Chợ Lầu, gọi là trường Phan Lý. Ngoài trường tiểu học Pháp - Việt ở xã Phan Rí Thành còn có hai trường làng ở Liêm Công, Bình Thủy (Quán Mía), mỗi trường có một lớp đầu cấp 1 từ 20 đến 30 học sinh. Đó là hệ thống trường công của Nhà nước bảo hộ Pháp. Do hiểu học của dân ta, ngoài những học sinh có tiền, có của học trường công của Pháp còn lại hầu hết các làng trong xã có lớp dạy chữ Hán (Nho) tại nhà do các cụ đồ nho giảng dạy. Điển hình có lớp học chữ Hán của cụ Nguyễn Doãn Nguyên (Hương Lộ tự Thiếu Khanh) ở Liêm Công có từ 40 đến 50 học trò. Họ là những học sinh người trong xã và các xã bạn đến học. Các xóm đông dân cư đều có lớp dạy vỡ lòng, chủ yếu cho người biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ. Vào khoảng năm 1914, các trường tiểu học chỉ dạy đến lớp 3 (Coussélémen dair) và đến năm 1930 trở đi mới dạy đến lớp nhất<sup>(1)</sup> (Cous Supérieur). Nên trong toàn xã vào những năm trước cách mạng tháng Tám năm 1945 chỉ có từ 10 đến 15 người đỗ bằng tiểu học (Certificat D'étude Primaire).

(1) Lớp 3 thời đó tính theo thứ tự từ lớp 5, 4, 3. Kết thúc lớp 3 thì thi tuyển sinh để chuyển lên lớp nhì nhỏ, nhì lớn, rồi lên lớp nhất và thi hết cấp tiểu học (CDP). Lớp nhất tương đương với lớp 5 hiện nay - hệ thống giáo dục của ta. Như vậy tốt nghiệp tiểu học lúc đó là tương đương với tốt nghiệp hết cấp 1 hiện nay.)

Nhưng nhằm che đậy chính sách ngu dân và nhằm mị dân chúng, bọn thực dân phong kiến thường tổ chức rước đón những người đồ bằng "Tuyển sanh" vinh quy bái tổ về làng. Cứ hàng năm, ai đỗ đạt được quan trên có trát về làng, lý hương, dân làng gõ mõ đánh trống đi đón rước linh đình. Cái cảnh "Võng anh đi trước, võng nàng theo sau" này diễn ra trong xã từ khoảng cuối thế kỷ 19 và vào những năm đầu thế kỷ 20 <sup>(1)</sup> Bái tổ vinh quy có khuyến khích việc học vấn của nhân dân. Nhưng thực tế cho thấy, so với mật độ dân cư, số người được đi học còn quá ít và đến cách mạng Tháng 8-1945 vẫn còn gần 90% số người trong xã không biết chữ.

Đi đôi với kìm hãm dân trí, thực dân phong kiến còn duy trì, khuyến khích những tập quán lạc hậu về hôn nhân, ma chay, tế lễ, cờ bạc, rượu chè, thuốc phiện... mê tín dị đoan, đồng bóng, bói toán rất phổ biến trong địa phương lúc bấy giờ. Những lệ làng, tập tục, khinh nữ, trọng nam thể hiện thành những câu :

*"Nam nữ thọ thọ bất thân"*

*"Trai có năm thê bảy thiếp"*

*Gái phải chính chuyên chỉ có một chồng*".

(1) Khoảng thời gian từ năm 1914 đến 1916 trong xã có các ông Lê Ngọc Trảng, ông Kiểm Ngu, ông Bồn Ngân, bà Nguyễn Thị Nga... (hiện nay đã mất) được đón rước theo nghi lễ này. Nhưng từ năm 1931 trở đi thì lễ nghi này đã đi vào lãng quên.

"Một trai coi như có

Mười gái cũng như không".

Những tập quán lạc hậu nêu trên dần dần được thay đổi theo chiều hướng tiến bộ của quy luật phát triển xã hội và những bản sắc tốt đẹp của dân tộc Việt Nam được bao đời nay gìn giữ phát huy được dân cư nhiều nơi trong quá trình di dân về đây quy tụ tạo thành cái chung tập quán tốt đẹp của cả nước và cái riêng của Phan Rí Thành. Kỷ cương làng xã, lễ hội cổ truyền vẫn được nhân dân nâng niu tôn trọng. Nhất là tinh thần đoàn kết, tương thân, tương trợ lẫn nhau trong lúc hiểm nghèo, khó khăn luôn được nêu cao và trong sáng nghĩa tình trọn vẹn.

Cùng chung sống trên một dải đất, trong các dân tộc Kinh, Chăm, Thượng không có biểu hiện kỳ thị dân tộc.

Đặc biệt, đồng bào trong xã Phan Rí Thành đều là người Kinh đã bao đời nay cùng làm chung một cánh đồng, cùng đi trên một con đường, đồng cam cộng khổ khi đất nước, xóm làng có những biến cố khó khăn với người Chăm ở xã Phan Hòa. Tuy tập quán sinh hoạt giữa hai dân tộc có những cái khác nhau, nhưng mỗi đoàn kết keo sơn gắn bó vẫn được duy trì bao đời nay.

Về các tôn giáo, tuy bị kẻ thù lợi dụng chia rẽ hòng làm cho mỗi nghi kỵ mất đoàn kết trong làng

xã nhằm phục vụ cho mưu đồ chính trị của chúng, nhưng suốt thời kỳ kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ xâm lược các tín đồ, các tôn giáo ở Phan Rí Thành vẫn giữ được tinh thần yêu nước, đoàn kết giữa các tôn giáo như Phật giáo, Tin lành, Thiên chúa giáo và một số ít người theo đạo Cao Đài với nhau và giữa người có đạo với người không theo đạo. Cái vốn quý đó của cộng đồng nhân dân trong xã hiện nay vẫn được phát huy. Từ đó, các đình chùa, miếu mạo, nhà thờ có từ trước đến nay vẫn được nhân dân tôn trọng gìn giữ, khói hương và chính sách tự do tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước vẫn được tôn trọng.

Xã Phan Rí Thành được xây dựng và phát triển nhờ vào bao thế hệ con người đã sinh sống tạo dựng nên. Những thành quả ấy, ngày nay dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ xã nhân dân vẫn tiếp tục phát huy để xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp hơn.

## CHƯƠNG II

# ÁNH SÁNG CỦA ĐẢNG VÀO PHAN RÍ THÀNH NHÂN DÂN VÙNG LÊN GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG 8-1945

### I - TINH THẦN YÊU NƯỚC ĐƯỢC KHƠI DẬY TRONG LÒNG NGƯỜI DÂN PHAN RÍ THÀNH NHỮNG NĂM THÁNG CHƯA CÓ ĐẢNG

Năm 1858, thực dân Pháp tấn công vào Đà Nẵng mở đầu cho cuộc xâm lược nước ta. Đến hòa ước Pa-tơ-rốt 1884, nhà nước phong kiến Việt Nam đầu hàng chịu sự đô hộ của thực dân Pháp. Nhưng dân tộc Việt Nam có truyền thống kiên cường chống giặc ngoại xâm, quyết không chịu làm nô lệ, tiếp tục đứng lên chống thực dân Pháp xâm lược.

Năm 1885 (năm Ất Dậu), khi vua Hàm Nghi ra chiếu Cần Vương, phong trào chống Pháp nổi lên rầm rộ từ các tỉnh Bắc - Trung - Nam.

Ở huyện Hòa Đa lúc bấy giờ, hưởng ứng phong trào Cần Vương có ông Lãnh binh Nguyễn Văn Luận, cùng với các ông Phùng Hàn, Phùng Tố chiêu

mộ quân sĩ lập đội nghĩa quân, xây dựng căn cứ ở núi Kên Kên, một địa thế hiểm trở để kháng chiến chống Pháp lâu dài <sup>(1)</sup> Nhân dân các xã trong vùng nhiệt liệt hưởng ứng. Phan Rí Thành vừa có địa giới nối liền nhau với xã Chí Công, và nhân dân hai xã lại có mối quan hệ họ hàng quen biết đã bao đời, nên khi các ông Nguyễn Văn Luận, Phùng Hàn, Phùng Tố ở xã Chí Công khởi binh "Bình Tây sát tã" để phò vua đã có sự đóng góp sức của, sức người của nhân dân các làng trong xã Phan Rí Thành <sup>(2)</sup>

Tháng 7 năm 1886 (năm Bính Thân) nghĩa quân ông Luận phối hợp với nghĩa quân của ông Phạm Doan, Phạm Sảng, Dương Hoàng Nghị là người làng La Gàn xã Bình Thạnh huyện Tuy Phong tấn công chiếm huyện đường Tuy Phong đóng ở làng Thái Hòa làm nức lòng quân sĩ, rồi tiếp tục tấn công vào Duông, vào Phan Rí Cửa. Được nhân dân nhân dân cổ vũ, ủng hộ vật chất và nhiều thanh niên tham gia bổ sung thêm lực lượng cho nghĩa quân. Thừa thắng nghĩa quân tấn công đánh tỉnh thành Bình Thuận lúc bấy giờ đóng tại làng

(1) Ông Nguyễn Văn Luận, quê ở làng Hội Long và ông Phùng Hàn, Phùng Tố quê ở làng Hà Thủy đều thuộc xã Chí Công.

(2) Theo lời ông Nguyễn Văn Hậu (năm nay... tuổi) kể lại lời cha ông khi còn sống ở làng Long Lễ : Vào thời ấy các làng thuộc xã Phan Rí Thành ngày nay có rất nhiều thanh niên người Kinh - Chăm - Thượng tham gia nghĩa quân của ông Luận. Nhân dân trong các làng còn đóng góp lúa gạo, trâu bò lập nhiều lò rèn để rèn vũ khí cho nghĩa quân.

Xuân An tổng Đa Phước phủ Hòa Đa (nay thuộc Xuân An xã Chợ Lầu - Bắc Bình) bắt số quân, quan giữ thành, thu nhiều chiến lợi phẩm, làm chủ tỉnh đường. Sau những trận khởi binh đánh giặc thắng lợi, thanh thế nghĩa quân lan rộng nhiều nơi, nhân dân vui mừng, bọn quan lại phong kiến thực dân Pháp run sợ khiếp đảm.

Để dập tắt phong trào khởi nghĩa của nhân dân, thực dân Pháp cho quân lính từ Nam Kỳ ra cứu viện. Cuộc hành binh này do tên công sứ Aymomer, tên thiếu tá Delotne và Trần Bá Lộc là tên tay sai khét tiếng chỉ huy. Tháng 7 năm 1886, hai tàu chiến của Pháp đổ quân lên Phan Rí Cửa đánh chiếm lại tỉnh thành Bình Thuận và các vị trí đã mất. Nghĩa quân đánh trả quyết liệt, nhưng không đánh thắng nổi quân đội xâm lược nhà nghề của chúng với số lính đông, vũ khí nhiều, hiện đại hơn gấp bội, nghĩa quân phải rút về núi Kên Kên phòng thủ. Sau khi chiếm lại các vị trí đã mất, thực dân Pháp và tay sai tổ chức hành quân truy lùng, bắn giết đốt phá bừa bãi. Chúng thẳng tay đàn áp phong trào yêu nước của nhân dân. Trong lúc truy tìm vây, các chiến sĩ của nghĩa quân lần lượt bị sa vào tay giặc. Các ông Phạm Đoan, Phùng Tố ; Phùng hàm đã bị chúng chặt đầu treo cổ ở chợ Phan Rí Cửa hòng uy hiếp lòng yêu nước của nhân dân. Còn ông Nguyễn Văn Luận, bị kẻ phản bội trong nghĩa quân dẫn đường cho địch đánh tập hậu vào căn cứ bất ngờ, tiêu diệt nghĩa quân, phòng

tuyển bị võ. Cuối cùng ông Nguyễn Văn Luận cũng bị bắt và bị hành quyết bêu đầu tại bãi biển Thương Chánh Phan Rí Cửa ngày 15-9-1889.

Đầu rơi, máu chảy, khi nhìn những ngọn là a nhọn hoắt cắm sâu vào đầu những người anh hùng nghĩa quân bị bêu ngoài chợ, nhân dân Phan Rí Thành rất căm phẫn quân thù xâm lược và bọn tay sai bán nước. Họ nén chặt thương đau, ghen ngào nuốt lệ. Cứ mỗi sáng chợ đông, cứ mỗi chiều chợ tan, mỗi trưa quang gánh ra về trên đường... đâu đâu cũng nghe tiếng thì thầm to nhỏ, lòng người như một đợt sóng ngầm chỉ đợi trào dâng khi nghe tiếng gọi của non sông.

Sau khi địch bắt được các thủ lĩnh của phong trào khởi nghĩa, chúng truy lùng ráo riết và cho lính mật thám (phòng nhì) đi dò la tin tức, rình mò bắt những người tham gia nghĩa quân. Ở Phan Rí Thành nhiều người bị bắt về đồn tra tấn rất dã man và có người bị đày đi mất tích. Điển hình, chúng bắt ông Lê Thanh Thu là người ở làng Hội An (Chí Công) đến ở làng Đông An của Phan Rí Thành, tham gia nghĩa quân chiến đấu rất gan dạ và bị chúng bắt đưa đi hành hình cho đến chết. Nhân dân thương ông chôn cất gần bến Thanh Tu (nay thuộc xã Chợ Lầu). Ở làng Bình Thủy (Quán Mía) có ông Võ Văn Thông là một nhà nho, cũng là một chiến sĩ kiên cường, bị địch truy lùng, ông phải lẩn trốn. Các ông Mai Ngàn ở làng Trường Thạnh và Quản Hổ ở làng Liêm Công là hai người

võ nghệ cao cường, riêng ông Quản Hồ còn biết thuật "Nham độn" chúng tìm cách dụ dỗ mua chuộc, song các ông không khuất phục đầu hàng chúng. Không dụ dỗ được ông, địch cho quân lính bí mật bao vây gia đình các ông để bắt nhưng nhờ có võ và lanh trí, các ông trốn thoát từ biệt gia đình đi nơi khác sinh sống. Ông Quản Hồ về sống ở làng Thái Hòa (nay là xã Hồng Thái), còn ông Mai Ngàn đến nay vẫn không còn tung tích : Không bắt được hai ông, chúng hèn hạ tịch thu tài sản, ruộng vườn của các ông.

Chúng không những tìm bắt giết hại những người tham gia nghĩa quân, mà còn bắt bớ hành hạ gia đình các nghĩa quân. Có người không chịu được cảnh tra khảo đàn áp dã man đã gồng gánh, bồng con rời bỏ quê hương mình đi nơi khác sinh sống để tránh nanh vuốt của kẻ thù.

Cuộc khởi nghĩa bị thất bại, ngọn cờ Cần Vương ở Hòa Đa - Phan Rí Thành chấm dứt. Những thị trấn, làng mạc bị quân thù chiếm đóng. Nhân dân xã Phan Rí Thành và các nơi khác sống trong cảnh tủi nhục dưới một cổ hai tròng áp bức bóc lột là quan lại phong kiến và thực dân Pháp xâm lược.

Thực dân Pháp hí hửng, tưởng hành quyết được các thủ lĩnh của nghĩa quân là dập tắt được phong trào yêu nước của nhân dân ta. Nhưng trái ngược lại, chúng đã nhen nhóm lên một ngọn lửa hồng trong nỗi lòng người dân yêu nước ở vùng đất này.

Trái tim của họ rực cháy căm hờn, đợi thời cơ thuận lợi sẽ đứng lên quật ngã quân thù.

Từ năm 1905, trong phong trào vận động Duy Tân, các cụ Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng, Trần Quý Cáp đã đến Phan Thiết - Bình Thuận liên hệ với những người yêu nước ở đây để tính việc tổ chức nhằm "chấn hưng dân khí, mở mang dân trí" theo khuynh hướng dân tộc dân chủ tư sản. Các hoạt động kinh tế của Liên Thành thương quán ở Phan Thiết, Phan Rí Cửa... đã bắt đầu cạnh tranh với các công ty độc quyền của thực dân Pháp và Hoa Kiều. Ngoài các Hiệp hội, các công ty, các sĩ phu yêu nước còn thành lập các tổ chức văn hóa để truyền bá tư tưởng tiến bộ cho các tầng lớp trí thức tư sản, cho học sinh và học sinh trung học ở các làng Long Giang, Long Lễ của Phan Rí Thành đã chịu ảnh hưởng và tác động của phong trào chung nên lúc ấy giờ nhiều người ở xã nhà đã truyền tay nhau đọc các báo cáo "Tiếng Dân, Nhàn lúa" của cụ Huỳnh Thúc Kháng. Từ năm 1910, do kết quả đấu tranh của nhân dân, các trường làng có dạy thêm chương trình học chữ Quốc ngữ, rồi phong trào vận động cắt tóc ngắn v.v... đã diễn ra một cách thầm lặng, nhưng nó có một ý nghĩa hết sức đặc biệt là nơi có phủ đường và đồn lính của thực dân Pháp mà phong trào vẫn diễn ra, thể hiện được ý chí yêu nước của nhân dân.

Những hoạt động yêu nước chịu ảnh hưởng của phong trào Duy Tân ở đây diễn ra không sôi nổi,

nhưng âm ý sâu lắng và thật sự tất hản sau khi bùng lên lần cuối trong những ngày nhân dân Phan Rí Thành nổi dậy và nhân dân cả Phủ Hòa Đa nổi dậy chung nổi lên đấu tranh đòi thực dân Pháp hủy bỏ bản án tử hình cụ Phan Bội Châu năm 1925 và tham gia bãi thị để tang cụ Phan Chu Trinh vào năm 1926.

Kẻ thù đàn áp phong trào Cần Vương và phong trào vận động Duy Tân đã chấm dứt một giai đoạn lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm theo quan điểm của chủ nghĩa dân tộc. Tuy không thành công, nhưng phong trào này thể hiện ý chí quật cường của một dân tộc đã có truyền thống chống ngoại xâm. Phong trào yêu nước dưới ngọn cờ chủ nghĩa dân tộc không thành công cũng đánh dấu một sự bế tắc về đường lối giải phóng dân tộc lúc bấy giờ. Và đó đòi hỏi các nhà yêu nước Việt Nam phải tìm một con đường đúng đắn, phù hợp với thời đại mới có thể giải phóng được dân tộc mình. Đó là con đường giải phóng dân tộc theo chủ nghĩa Mác-Lênin chân chính đã mở ra trên thế giới.

\* \* \*

II - ÁNH SÁNG CỦA ĐẢNG ĐẾN VỚI NHÂN DÂN PHAN RÍ THÀNH :

Ngày 3-2-1930. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập đánh dấu một bước chuyển biến quan

trọng của cách mạng nước ta, chấm dứt thời kỳ bế tắc, khủng hoảng đường lối cách mạng, như Hồ Chủ tịch đã nói : "Đêm dài đen tối không có đường ra".

Để biểu thị vai trò, vị trí lãnh đạo của mình khi mới ra đời ; Đảng ta kêu gọi các tổ chức Đảng cơ sở lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống đế quốc và phong kiến. Phong trào ấy sôi nổi từ Bắc đến Nam và đỉnh cao là phong trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh trong năm 1930 - 1931, đã làm cho nền thống trị của Pháp ở Việt Nam lung lay.

Cùng hòa nhịp chung với phong trào đấu tranh cách mạng theo đường lối của Đảng, ở Hòa Đa và Phan Rí Thành qua thông tin lan truyền do giao lưu buôn bán đưa đến nó đã đi vào lòng người một cách sâu sắc, khơi động mạnh mẽ lòng yêu nước của mọi người. Cũng trong thời gian 1932 - 1933 các tỉnh miền Trung bị bão lụt nặng, nạn đói và dịch bệnh đang uy hiếp bà con ta ngoài ấy. Đời sống của họ vô cùng gian khổ, vừa dịch họa lại vừa bị cả thiên tai. Trước tình hình đó ; Đảng ta đã trực tiếp hoặc gián tiếp lãnh, chỉ đạo các tổ chức công khai hợp pháp như các nghiệp đoàn có tính chất thương nghiệp, các hội từ thiện, các hội văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao... nhằm đẩy mạnh các hoạt động ấy dưới mọi hình thức khác nhau như thuê gánh hát lấy tiền, đá bóng bán vé, quyên góp các tổ chức nghiệp đoàn và cá nhân có lòng hảo tâm... để lấy tiền gửi cứu trợ đồng bào các nơi bị nạn. Số tiền đã đóng góp tuy ít nhưng

nhân dân Phan Rí Thành đã thể hiện được tình thương yêu tương trợ lẫn nhau, làm trọn vẹn câu :

*"Nhiều điều phủ lấy giá gương*

*Người trong một nước phải thương nhau cùng".*

Đặc biệt, song song với hoạt động công khai, các hoạt động bí mật mang tính chất chính trị trong thời điểm này diễn ra khắp nơi trong tỉnh Bình Thuận đến phủ Hòa Đa và các xã bạn quanh vùng như cuộc đấu tranh, rải truyền đơn, treo băng cờ trên một vùng rộng lớn nhân ngày 01-08-1931 (ngày Nhân dân Thế giới chống chiến tranh đế quốc), từ thị xã Phan Thiết đến Xóm Lụa, Phú Long ra Chợ Lầu, Hòa Đa, Phan Rí Cửa.. Cờ đỏ búa liềm trên đỉnh núi Tà Dôn tung bay hiên ngang trong gió, thức tỉnh lòng yêu nước của đồng bào ta trong cả tỉnh. Ở đâu, bất kỳ lúc nào, bà con xã Phan Rí Thành cũng rỉ tai nhau nói nhỏ tình hình sôi động đang diễn ra trên khắp mọi miền đất nước.

Phan Rí Thành nằm trên trục lộ 1, có cả đồn Pháp và phủ Hòa Đa nên tại đây hàng ngày nhân dân đều biết được nhiều tin tức đấu tranh quyết liệt ở các vùng xa xôi hơn nữa như Sài Gòn, Xuân Lộc, các đồn điền cao su Biên Hòa, Đê Pô xe lửa Tháp Chàm, Ninh Thuận dấy về khơi động lòng dân xã nhà niềm hân hoan và phấn khởi. Nghe Cộng sản mà chẳng biết cộng sản thế nào nên ai cũng tò mò tìm hiểu cộng sản và ai cũng tỏ vẻ khâm phục lòng dũng cảm những người cộng

sản. Bọn thống trị từ tỉnh, huyện đến các làng xã vô cùng lo sợ và tức tối trước hoạt động của những người cộng sản diễn ra trên một vùng rộng lớn. Tên Tuần vũ Nguyễn Khoa Kỳ và tên Tri Phủ Hòa Đa Thận Trọng Dực cùng bọn thực dân Pháp đã ra lệnh cho quân lính đến các làng có treo băng cờ, rải truyền đơn bắt người hàng loạt không cần chứng cứ. Tại phủ Hòa Đa chúng đã bắt 33 người trong gánh hát bộ đang hát tại Phan Rí Cửa và Chợ Mới (Phan Rí Thành) và gần 100 người khác gồm các trí thức nhân sĩ, những người mà chúng cho là cầm đầu ở các xã trong huyện đưa về nhà lao Hòa Đa tra tấn dã man buộc tội họ tuyên truyền cho cộng sản. Phan Rí Thành có các ông : Trương Phát, Trần Thư, Lâm Khuê <sup>(1)</sup> cũng cùng chung số phận bị bắt đưa về nhà lao để chúng khai thác việc hoạt động cho cộng sản.

Dù bị tra tấn tù đầy, những người bị bắt vẫn một lòng đấu tranh kiên quyết không thừa nhận những lời buộc tội vu cáo của chúng. Tuy Không có đủ chứng lý nhưng tên Tuần Vũ vẫn làm theo lời bọn quan thầy của chúng, đã kết án tử hình một người, hai người 13 năm tù, còn nhiều người khác thì từ 3 năm tù trở xuống. Nhân dân Phủ Hòa Đa nói chung và Phan Rí Thành nói riêng vô cùng căm phẫn, họ đã kháng cáo lên viên toàn quyền Đông Dương, triều đình Huế và nhờ luật sư Phan Văn Tường chống án.

(1) Ông Trương Phát ở Bình Thủy (Quán Mía). Ông Trần Thư ở Liêm Công. Ông Lâm Khuê ở Long Lê.

Việc chống án đã buộc viên toàn quyền Đông Dương phải cử Công sứ La Grangie đi thẩm tra và do không đủ chứng lý buộc tội để tuyên án các tù nhân có hoạt động cho cộng sản, nên kết quả cuối cùng buộc chúng phải tuyên bố trả tự do hết cho tất cả mọi người. Mặt khác để trấn an lòng dân, không có cách nào khác hơn buộc chúng phải công bố cách chức tên tri phủ Thân Trọng Dực, kết án ba năm tù giam và đổi tên tuần vũ Nguyễn Khoa Kỳ đi nơi khác.

Với những hành động bất bớ hàng loạt, tra tấn dã man và tù đầy, bọn thống trị hòng dập tắt phong trào cách mạng ở địa phương. Nhưng chúng đã lầm, chính trong cuộc đấu tranh trực diện với quân thù, người dân Phan Rí Thành cùng với bà con trong huyện càng thấy rõ hơn bộ mặt tàn bạo của kẻ địch, càng khâm phục và tin tưởng hơn những người cộng sản đối với công cuộc giải phóng dân tộc khỏi ách cai trị của thực dân và phong kiến.

Tháng 6-1936, Mặt trận bình dân Pháp mà nòng cốt là Đảng Cộng sản lên cầm quyền ở Pháp. Sự kiện này ảnh hưởng trực tiếp đến các nước thuộc địa ở Đông Dương. Đảng ta chủ trương hoạt động công khai hợp pháp, đòi quyền dân sinh, dân chủ, đòi tự do cơm áo, hòa bình chống chủ nghĩa phát xít và chiến tranh đế quốc. Do ảnh hưởng của Mặt trận Bình dân cùng với cuộc đấu tranh của nhân dân ta tại các nhà lao Ban Mê Thuột, Phan

Thiết, bọn thực dân đã phải thả các tù chính trị. Những anh em này hầu hết là những đảng viên cộng sản. Ra khỏi nhà tù, các đồng chí bắt liên lạc với cấp trên và trở về các cơ sở cũ kịp thời lãnh đạo phong trào cách mạng trước tình thế có nhiều biến chuyển mới.

Hưởng ứng phong trào đấu tranh chung trong cả nước, trong đó phong trào Đông Dương Đại hội có nhiều cuộc đấu tranh của công nhân các đồn điền cao su Nam Bộ, phong trào thu thập dân nguyện khi phái viên Goda thay mặt chính quyền Pháp sang điều tra tình hình Đông Dương đầu năm 1937. Đặc biệt cuộc đấu tranh của công nhân Cẩm Tiên đã làm xôn xao dư luận nước Pháp ngày 20-9-1938. Nông dân Phan Rí Thành cùng với các xã trong huyện, trong đó có các anh chị em ngư dân tiểu thương ở Chi Công, Phan Rí Cửa, Phan Hòa, Chợ Mới, Phan Rí Thành đấu tranh đòi giảm sưu thuế, đòi bãi bỏ một số thuế vô lý như thuế đình, thuế bãi, đòi giảm tô nước... Trước sức đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân, tên tri phủ Hòa Đa và quan đại lý của Pháp phải nhượng bộ, tên Lãng Lê chủ đập Đồng Mới phải chấp nhận thực hiện các yêu cầu của nông dân.

Tháng 8-1937 Phan Rí Thành cùng với các xã khác trong huyện Hòa Đa, các đại biểu là cử tri bằng với lá phiếu của mình đã bầu ông Huỳnh Khánh Tông tranh cử vào Viện Dân biểu Trung kỳ.

Vào năm 1940, tại làng Liêm Công (Phan Rí Thành) phong trào đấu tranh đòi giảm thuế trong huyện lên cao. Trước sức mạnh đấu tranh của nông dân lại được một số nhân sĩ, trí thức <sup>(1)</sup> và một số tiểu tư sản tiến bộ ở địa phương ủng hộ, hưởng ứng, đứng ra can thiệp với Ban lý hương, buộc chúng phải chấp nhận lấy số lúa công điền của làng để đóng tất cả số tiền thuế đình cho dân từ năm 1940 đến 1945. Cuộc đấu tranh thắng lợi, người nông dân ở đây càng tin tưởng hơn đối với các cuộc đấu tranh khác sẽ tiếp diễn.

Một nghịch cảnh rất xúc động, rơi nước mắt tại Chợ Mới Phan Rí Thành : Ngày chợ đông như hội, mọi người lại phải chứng kiến một cực hình hết sức dã man như thời Trung cổ : Có một tốp người nông dân bị bọn lý hương làng Đa Phước (làng giáp ranh xã Phan Rí Thành ở phía Tây) đóng gông và áp giải họ phải lê từng bước chân nặng nhọc từ Đa Phước đến phủ Hòa Đa để nộp mình cho bọn quan phủ cầm tù vì họ quá nghèo. Mặc dù suốt đêm ngày tai nghe tiếng trống làng thúc giục liên hồi, inh tai nhức óc, chỉ cần có vài cắc bạc để

(1) Trong số nhân sĩ trí thức có ông nguyên Doãn Nguyễn (Hương Lô tự Thiếu Khanh) là người có uy tín trong làng cùng với một số trí thức khác làm nòng cốt để đạt nguyện vọng của dân với ban lý hương buộc chúng phải chấp nhận. Liêm Công là một trong các làng ở Phan Rí Thành có nhiều ruộng công điền (125 mẫu). Mỗi năm làng thu lúa tô hàng trăm tấn nên có khả năng đóng thuế đình cho dân. Đây là lời kể lại của ông Cao Bặc và thầy Ba Xô (chùa Bửu Tích).

đóng thuế đình những cũng không sao tìm đâu ra được nên phải đưa cổ vào gông cùm để thỏa lòng bọn lý hương, quan lại thực dân phong kiến.

Thật vậy, người nông dân Phan Rí Thành đã hiểu thật sâu sắc thế nào câu thành ngữ còn lưu truyền mãi đến bây giờ : "Mô Kỳ Xuyên, chiêm Long bản, tàn Tăng Long, gông Đa Phước". Cái gông Đa Phước là như thế ấy, nó để cho người đời nguyên rửa chế độ gian ác bạo tàn.

Song song với hoạt động đấu tranh công khai, sôi nổi trong khoảng thời gian 1936 - 1939 còn có nhiều cuộc đấu tranh diễn ra liên tục, tuy không rầm rộ nhưng rất quyết liệt cũng nhằm mục đích đòi dân sinh, dân chủ, cơm áo, hòa bình, giảm sưu thuế, giảm tô tức, đòi tăng giá ngày công gặt mướn, v.v... Ngoài ra còn nhiều vụ kiện bọn hội tề ăn hối lộ, ức hiếp quần chúng như những lần sóng căm phẫn giáng vào đầu bọn lý hương cai tổng. Trước tình hình đấu tranh mạnh mẽ của nhân dân vào cuối năm 1939 địch ra tay khủng bố ác liệt. Được sự lãnh đạo của Đảng, phong trào cách mạng trong huyện Hòa Đa và xã Phan Rí Thành đã chuyển từ những hình thức hoạt động công khai sang hoạt động bí mật. Trong điều kiện như vậy bà con ta vẫn giữ sinh hoạt đều đặn, bí mật tuyên truyền tư tưởng chống chiến tranh, chống chủ nghĩa phát xít, ủng hộ hòa bình trong các tầng lớp nhân dân lao động.

### III - VỚI KHÍ THỂ CÁCH MẠNG SỤC SÔI, NHÂN DÂN PHAN RÍ THÀNH ĐỨNG LÊN GIÀNH LẠI CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG 8 - 1945.

Năm 1944, quân đội phát xít Nhật tràn vào các tỉnh phía Nam nước ta. Tại Phan Thiết chúng đóng quân rải rác khắp các thôn trong xã, đóng quân cả khu vực Chợ Mới không cho dân đông chợ. Ngày đêm bọn lính Nhật vào nhà dân lùng sục đuổi bắt heo gà, cướp của, hiếp dâm. Chúng tháo dỡ nhà dân lấy cây cột, liễn đối thờ tổ tiên để làm củi nấu ăn. Chúng còn ra lệnh buộc dân phải nhổ bỏ hoa màu như các loại đậu đang xanh tốt hoặc sắp thu hoạch... để trồng cây thầu dầu. Nếu dân phản đối thì chúng dỡ trò đánh đập tàn nhẫn. Điển hình là chúng đã qua vùng Động Đồ bắt ông Lê Hiến (Lạc Sơn, Bình Liêm) nhổ đậu để trồng thầu dầu. Ông Hiến phản đối, chúng bèn dùng dây thừng rồi cho hai tên lính Nhật xiết cổ ông lôi đi đến ngắt xủ. Chúng còn cho lừa, ngựa ăn phá các rẫy bắp sắp thu hoạch của dân. Ai phản đối, chúng thẳng tay đánh đập hành hạ tội tình. Một lần nữa nhân dân ta lại chứng kiến những cảnh ngang tàng trái ngược của bọn xâm lược mới, lòng căm tức sôi sục căm thù tột bậc.

Ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp, dựng lên chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim, công bố nền độc lập giả hiệu ở Việt Nam. Bọn quan phủ Hòa

Đa và bọn tay sai thân thân Nhật <sup>(1)</sup> ra sức tuyên truyền học thuyết "Đại Đông Á" của chúng, đồng thời đẩy mạnh tổ chức thanh niên Phan Anh thân Nhật <sup>(2)</sup>. Tại trường tiểu học Pháp - Việt Hòa Đa trong xã Phan Rí Thành lúc bấy giờ đang có một số thanh niên luyện tập gọi là lớp "Huynh trưởng". Tuy bị bắt học tập nhưng họ đều hiểu rằng bọn Nhật sẽ biến họ thành những tên tay sai thân Nhật, âm mưu chống lại dân tộc mình. Do đó mọi người đều có tư tưởng phải chuyển hướng hoạt động vào những việc làm ích nước lợi dân trong thời gian sắp đến.

Tình hình thế giới và trong nước chuyển biến rất nhanh chóng do sự kiện ngày 9-3-1945 nên Trung ương Đảng ta có chỉ thị : "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta".

Thực hiện chỉ thị của Trung ương, các tổ chức Việt Minh khắp nơi trong cả nước, tỉnh, huyện, xã gấp rút xây dựng lực lượng tập hợp quần chúng chờ thời cơ sẽ nhất tề nổi dậy.

Ngày 09-05-1945, Phát xít Đức đầu hàng Liên Xô, đến ngày 13-08-1945 Nhật đầu hàng Đồng Minh không điều kiện. Thật vô cùng sôi động, cùng ngày 13-08-1945 lệnh Tổng khởi nghĩa của Đảng ta được truyền ra từ Tân Trào lịch sử, đã đẩy

(1) Ở Phan Rí Cửa có tên Xuông. Tên này làm thông ngôn cho bọn Nhật, có thái độ rất hách dịch với quần chúng.

(2) Là một tổ chức tiền thân của phong trào thanh niên Ducouroit của Pháp

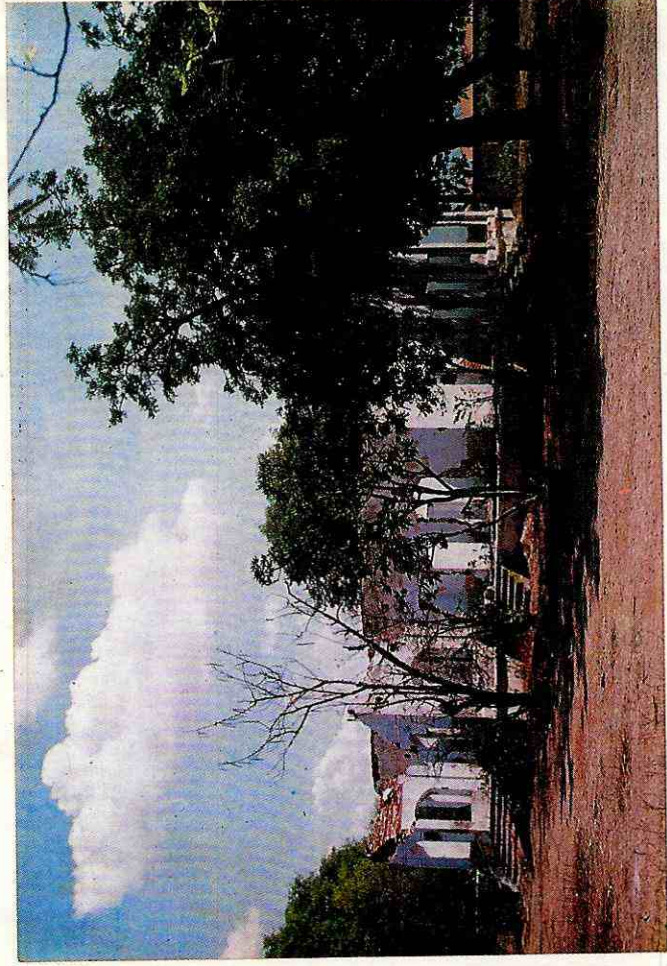
mạnh khí thế cách mạng dâng lên như nước vỡ bờ khắp nơi trong cả nước. Rồi liên tiếp tin cướp chính quyền các nơi diễn ra nhanh chóng, sôi nổi ở các đô thị Hà Nội, Huế, Sài Gòn... và đến ngày 24-08-1945 nhân dân Bình Thuận đã giành được chính quyền, làm chủ được quê hương yêu dấu của mình. Nghe tin tỉnh ta giành được chính quyền, mọi tầng lớp đồng bào đều sung sướng vui mừng khôn xiết.

Thời gian như ngừng trôi. Nhân dân Phan Rí Thành sống trong những giờ phút rất hào hùng, hồi hộp, chờ đợi sự kiện lịch sử nhanh đến với mảnh đất quê hương. Bầu trời quê nhà mây đen sẽ tan dần và ánh bình minh đang rực sáng. Tất cả cho giờ phút cướp chính quyền. Tất cả mọi người đã sẵn sàng chiến đấu. Thật vậy, sự hồi hộp chờ đợi của bà con Phan Rí Thành đã đến. Đã có sự lãnh đạo chặt chẽ của Ủy ban Việt Minh tỉnh, đúng chiều 25-08-1945 đoàn người cướp chính quyền <sup>(1)</sup> xuất phát từ Phan Rí Cửa, tay cầm vũ khí thô sơ : dao, mác, gậy gộc với khí thế cách mạng rất hào hùng nhắm hướng phủ Hòa Đa tiến bước. Đoàn người này khi đi qua đoạn đường quốc lộ I thuộc khu vực Long Lễ đã có một số các anh đánh xe ngựa ở vùng Chùa Bà và một số thanh niên, nông dân Long Lễ cùng nhập vào đoàn đi đến phủ đường Hòa Đa để tham gia cướp chính quyền hôm ấy.

(1) Do anh Ngô Độc trong tổ Việt Minh Hòa Đa dẫn đầu

Lúc bấy giờ quang cảnh tại quận lỵ Hòa Đa rất náo nhiệt, các loại xe chạy trên đường khi đến đây đều ngừng chậm lại, người đi bộ đến đây cũng phải dừng chân. Từ các nẻo chợ dòng người quen mua bán tỏa ra đây áp phố xá hai bên đường tạo thành một dòng người đông nghịt. Cả rừng người ai nấy cũng đều phấp phồng, hồi hộp theo dõi một sự kiện lịch sử trong đại sẽ diễn ra trong giây phút. Cái biểu hiện vừa vui mừng, vừa lo âu lẫn lộn, tâm trạng quần chúng trong giờ phút ấy thật khó tả, khó nói hết được.

Đúng 21 giờ ngày 25-08-1945, tin loan báo từ phủ Hòa Đa truyền đi : Cách mạng đã giành được chính quyền. Khiếp sợ trước lực lượng cách mạng mạnh mẽ của quần chúng - đồn Hòa Đa - cơ quan quân sự của thực dân Pháp cũng đầu hàng nộp vũ khí cho cách mạng. Thế là việc cướp chính quyền diễn ra êm đẹp, không gây xô xát giữa ta và địch. Tin này bay đi khắp nơi trong xã. Cũng thời điểm này bọn lý hương ở các làng trong xã không dám đến nhà làng nữa. Bắt đầu từ đó nhân dân Phan Rí Thành đã làm chủ thực sự quê hương làng xóm của mình. Con gió lốc cách mạng cuốn đi những gì thối tha mục nát của chế độ phong kiến thực dân ngự trị dân ta qua hàng chục thế kỷ. Không giấy bút nào tả hết nỗi hân hoan phấn khởi của nhân dân Phan Rí Thành trong giờ phút đổi đời này. Nhiều cụ già mái tóc bạc phơ khi nghe tin giành được chính quyền cũng chống gậy xuống đường với dáng hân hoan, tay bắt mặt mừng, cười ra nước



PHÚ HÒA ĐÀ

Nơi cướp chính quyền tháng 8 - 1945.



mất. Vì họ sống gần trọn kiếp người nô lệ đến nay mới thực sự có tự do hạnh phúc. Đó là một sự đổi đời mà trong lòng mỗi người, mỗi trái tim khối óc, đều cảm thấy có sự gắn bó tha thiết của máu xương mình trong đó.

Trong lúc cách mạng tiến hành cướp chính quyền thì ở tại phủ Hòa Đa có một lớp huấn luyện của tổ chức thanh niên Phan Anh đang học tập. Tổ Việt Minh sau khi làm xong nhiệm vụ cướp chính quyền đã trực tiếp đến lớp học này tuyên truyền đường lối chủ trương của Việt Minh, đồng thời nói rõ âm mưu sâu xa của tổ chức thanh niên Phan Anh của chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim. Anh em ở lớp học được cán bộ Việt Minh giao nhiệm vụ: Mọi người phải trở về lại làng xóm của mình để động viên nhân dân đi dự mít tinh mừng chiến thắng, mừng ngày cách mạng thành công. Đặc biệt ở vùng Chợ Mới (Phan Rí Thành) việc hưởng ứng của anh em trí thức, tiểu tư sản, sinh viên, học sinh trong xã rất tích cực ủng hộ phong trào cướp chính quyền.

Hai giờ chiều ngày 26-08-1945 hàng ngàn đồng bào ở các xã Chí Công, Hòa Minh, Phan Rí Cửa, Phan Rí Thành đội ngũ chỉnh tề, nhiều người vẫn mang bên mình vũ khí thô sơ, giương cao băng cờ biểu ngữ, rầm rập tiến về lễ đài sân vận động Chi Lăng để dự mítting mừng cách mạng đã giành được chính quyền. Buổi lễ long trọng, trang nghiêm, sau khi tiến hành các thủ tục ban đầu của cuộc lễ, anh Ngô Độc đại diện Việt Minh Hòa Đa và các

anh Việt Minh ở tỉnh kêu gọi mọi người hãy nâng cao lòng yêu nước, tích cực ủng hộ cách mạng và giữ vững chính quyền mới - một chính quyền còn non trẻ của nhân dân.

Thật bất ngờ và lý thú, trước đó tên tri phủ Hòa Đa đã có sức tác trùng hợp, cũng đúng vào ngày 26-08-1945 cho các làng ở gần phủ đường mang theo cờ quẻ ly <sup>(1)</sup> đến sân vận động Chi Lăng để dự mítting mừng ngày độc lập giả hiệu của Chính phủ Trần Trọng Kim. Nhưng vì ta đã cướp chính quyền từ 21 giờ đêm hôm trước và đã thông báo cho các làng thay đổi băng cờ, khẩu hiệu. Duy chỉ có làng Liêm Công, có thể do chưa tiếp thu chu đáo nên hôm ngày đi dự mítting nhân dân vẫn mang cờ quẻ ly. Nhưng đoàn người vừa ra đến đường quốc lộ 1 thì có cán bộ Việt Minh kịp thời thông báo lại cho nên và con đã xếp cờ quẻ ly và đoàn người vẫn tiến về sân vận động Chi Lăng để cùng dự mítting với nhân dân trong huyện, xã.

Quang cảnh tại sân vận động hôm ấy rợp trời cờ đỏ sao vàng, nhân dân hô vang các khẩu hiệu :

- "Chính quyền về tay nhân dân".

- "Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn năm".

Sau đó quần chúng tỏa ra tuần hành hô vang khẩu hiệu, hòa nhịp cùng tiếng trống với các loại

(1) Cờ quẻ ly hình chữ nhật, nền vàng ba sọc đỏ nhưng sọc đỏ giữa thì đứt khúc ở giữa (tượng trưng cho cung ly)

âm thanh hùng tráng khác vang vọng khắp các nẻo đường trong thôn xóm.

Ta cướp được chính quyền nhưng chưa tổ chức được chính quyền cách mạng. Đến ngày 28-08-1945 đại diện Việt Minh tỉnh ra Hòa Đa tổ chức thành lập chính quyền cách mạng lâm thời huyện do đồng chí Cổ Văn An làm chủ tịch Việt Minh lâm thời do ông Phan Thanh Cáp làm chủ nhiệm ra đời bắt đầu hoạt động từ đó.

Thời gian tiếp theo sau đó, các làng thuộc xã Phan Rí Thành đều tổ chức xong chính quyền cách mạng mới và các đoàn thể cứu quốc nằm trong Mặt trận Việt Minh. Trước mắt chính quyền mới có trăm công nghìn việc, mặc dù cán bộ ít và chưa có kinh nghiệm nhưng với nhiệt tình cao, khí thế cách mạng sôi nổi do đó một số mặt công tác quan trọng ở các làng thuộc xã Phan Rí Thành đã làm được khá tốt.

Đến ngày 2-9-1945, do điều kiện về hệ thống thông tin giữa Trung ương với các địa phương tỉnh, huyện, xã còn lạc hậu, chưa thông suốt và nhanh nhạy, nên ở thủ đô Hà Nội, vào ngày lễ lịch sử trọng đại này, Bác Hồ đã long trọng đọc bản Tuyên ngôn Độc lập của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với nhân dân cả nước và trên thế giới, nhưng ở địa phương Phan Rí Thành không tiến hành tổ chức được ngày lễ đó.

Những năm tiếp theo, trải qua hai cuộc kháng chiến trường kỳ, bất luận ở vùng tự do hay bị tạm chiếm, kể cả vùng địch hậu, cứ đến ngày 19-8 và

2-9 dưới mọi hình thức thích hợp, cán bộ, chiến sĩ, nhân dân ta đều tiến hành tổ chức ngày lễ này rất trang nghiêm và trọng thể.

Tác dụng của những ngày lễ đã thúc đẩy tinh thần yêu nước của đồng bào cả nước dâng cao khiến cho địch rất kiêng nể và khiếp sợ. Vì thế nên thời gian ngày lễ đến gần thì bọn địch lại tích cực đề phòng quân dân ta tiến công tiêu diệt chúng.

Tuy vậy, chúng cũng không tránh được sự tiêu vong. Những chiến công vang dội của quân dân ta trong thời gian các ngày lễ trên như còn vang vọng mãi cho đến ngàn năm...

\*

\*\*

Những năm tiếp theo, trải qua hai cuộc kháng chiến trường kỳ, bất luận ở vùng tự do hay bị tạm chiếm, kẻ thù địch hèn, cứ đến ngày 2-9 và

### CHƯƠNG III

## CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC VÔ CÙNG GIAN KHỔ VÀ KIÊN CƯỜNG CỦA NHÂN DÂN PHAN RÍ THÀNH

### I - NHỮNG NGÀY ĐỘC LẬP - TỰ DO ĐẦU TIÊN CỦA NHÂN DÂN PHAN RÍ THÀNH :

Sau ngày cướp chính quyền ở huyện, các thôn thuộc Phan Rí Thành đều được thành lập Ủy ban Cách mạng lâm thời và các đoàn thể cứu quốc. Tuy về mặt tổ chức chưa có chất lượng cao, song anh em đảm nhận những nhiệm vụ then chốt của chính quyền và đoàn thể đều được nhân dân tham gia đóng góp ý kiến và tiên cử. Vì thế nên bộ máy được xây dựng rất có uy tín với nhân dân trong hoạt động. Bước đầu thực hiện các nhiệm vụ chức trách của chính quyền và các đoàn thể, tuy anh chị em còn nhiều lúng túng, dù phải giải quyết trăm công, nghìn việc nhưng mọi người đều hăng say công tác không kể ngày đêm, không nặng công việc tư riêng của mình và đặc biệt nhất là không một ai kêu ca phàn nàn về hưởng thụ, lương bổng. Một số công việc mà chính quyền ở

địa phương rất quan tâm lúc bấy giờ là tổ chức lực lượng dân quân tự vệ song song với việc tập luyện quân sự, nuôi quân. Mặt khác, cũng hết sức quan trọng là phải chăm lo ổn định đời sống của nhân dân bằng cách phát động phong trào tăng gia sản xuất, khuyến khích nhân dân ra sức khai khẩn ruộng đất hoang hóa, trồng thêm các loại hoa màu rau cải. Đồng thời vận động nhân dân bãi bỏ những hư phong hủ tục có tính chất mê tín dị đoan và những tệ nạn xã hội như bê tha rượu chè, cờ bạc, nghiện ngập... Một số thứ thuế bất công của thực dân phong kiến áp đặt buộc dân nghèo phải khốn đốn cả một đời người, nạn thuế thân cũng đã được chính quyền cách mạng tuyên bố xóa bỏ vĩnh viễn.

Bình dân học vụ là một phong trào mới phát triển trong thời kỳ đầu của cách mạng đã được quần chúng hưởng ứng tham gia mạnh mẽ. Cứ tối đến, ở những nơi công cộng, nhà làng, điểm canh, một số nhà tư nhân rộng rãi đã trở thành những lớp học đông vui. Trên các nẻo đường khắp thôn xóm, từng đoàn người già trẻ, gái trai đều hăm hở, tay đèn, tay sách rảo bước đến lớp học làm cho làng xóm nhộn nhịp vui vẻ như ngày hội. Ban đêm bà con đến lớp học tập trung, ban ngày học ở nhà. Người biết đọc, biết viết chỉ lại cho người chưa biết.

Vợ chồng, anh chị em dạy lẫn nhau. Nhân dân Phan Ri Thành thi đua nhau học chữ quốc ngữ, không chỉ với ý thức giác ngộ của người dân một

nước độc lập mà đó còn là mơ ước tự bao đời nay của lớp người nghèo khổ chưa được học tập.

Tháng 9 năm 1945, hưởng ứng lời kêu gọi của Ủy ban cách mạng lâm thời tỉnh Bình Thuận, nhân dân các thôn của Phan Rí Thành đã tích cực tham gia tuần lễ vàng. Có nhiều bà má, người chị đã mang cả cà rá, dây chuyền, kiềng, hoa tai, nhẫn cưới, vật kỷ niệm thiêng liêng của mình để ủng hộ cho công quỹ xây dựng Tổ quốc quê hương. Để chia sẻ nỗi thống khổ của đồng bào miền Bắc đang lâm vào nạn đói trầm trọng, với tinh thần nhường cơm, xẻ áo, nhân dân Phan Rí Thành đã quyên góp tiền gạo gửi ra cứu trợ đồng bào miền Bắc ruột thịt. Ngày 6-1-1946 cùng với đồng bào cả nước, nhân dân Phan Rí Thành nô nức về các địa điểm bỏ phiếu bầu đại biểu Quốc hội khóa đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trong không khí phấn khởi, tin tưởng, tự hào, ngày bấy giờ đã trở thành ngày hội của toàn dân trong xã. Cuộc sống 150 ngày độc lập - tự do chan hòa tình thân ái, niềm ước mơ khát khao của đồng bào ta đã trở thành hiện thực. Đó là những ngày đẹp nhất lúc bấy giờ, những ngày mà nhân dân ta được hít thở một bầu không khí thoải mái trong lành, không vẩn đục sau hàng ngàn năm Bắc thuộc, sau hàng trăm năm đô hộ bị ngột ngạt dưới chế độ thực dân phong kiến. Nó thực sự là một cuộc đổi đời, là niềm tin mơ ước của đồng bào ta trong những năm dài kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

## II - PHONG TRÀO CÁCH MẠNG TRONG NHỮNG NĂM THÁNG ĐẦU GIẶC PHÁP TÁI CHIẾM PHAN RÍ THÀNH - HÒA ĐA (31-1-1946 - 2-1947)

Nhân dân hưởng không khí độc lập, tự do chưa được bao lâu, thực dân Pháp đã núp theo chân quân Anh - Ấn trở lại cướp nước ta lần hai. Ngày 23-9-1945, tiếng súng kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược bắt đầu nổ ở Sài Gòn, sau đó lan dần khắp các tỉnh Nam bộ. Tiếng súng xâm lược lần lượt nổ ở Đà Lạt, Phan Rang, Khánh Hòa rồi lan dần vào thị xã Phan Thiết (Bình Thuận). Trên đường tiến quân của địch từ Phan Rang vào Phan Thiết chúng đã gặp sức chiến đấu của quân đội ta tại Vinh Hảo (Tuy Phong), các lực lượng tự vệ chiến đấu liên quân với quân chủ lực của tỉnh tại dốc Hội Long (Chí Công). Một trận đánh tuy không cân sức nhưng rất ác liệt, biểu hiện sức chiến đấu chống trả gan dạ của nhân dân Hòa Đa. 11 đồng chí tự vệ chiến đấu của ta đã hy sinh anh dũng. Máu của nhân dân Hòa Đa đã chảy, báo hiệu cuộc kháng chiến chống thực dân của huyện nhà bắt đầu vào 9 giờ sáng, ngày 31-1-1946, đúng vào ngày 29 tết năm Ất Dậu. Nhân dân Phan Rí Thành còn ghi nhớ rất sâu sắc được hưởng cái tết kháng chiến đầu tiên, cái tết căm thù giặc Pháp xâm lược. Tết này có nhiều gia đình phải ăn tết nơi tản cư, không được cúng kính ông bà, tổ tiên theo phong tục thiêng liêng của dân tộc. Cùng ngày 31-1-1946, một đại đội Âu Phi do tên Calvé

chỉ huy đóng chiếm giữ đồn Hòa Đa. Lực lượng còn lại chúng tiếp tục hành quân đánh vào tỉnh lỵ Phan Thiết. Qua một thời gian ngắn xây dựng đồn bót và hệ thống công sự, chúng bắt đầu đi càn quét, khủng bố các thôn dọc theo quốc lộ 1 thuộc phạm vi xã Phan Rí hành. Đáng chú ý là các thôn ở nơi hẻo lánh của xã có đông bào tản cư như Lạc Sơn, Bình Thủy (Quán Mía), Long Bàn và đặc biệt là Trường Thạnh vì thôn này ở xa đồn địch. Những trận càn quét này nhằm mục đích hăm hiếp phụ nữ, bắt trâu, bò, heo, gà, vịt để thịt, để thăm dò lực lượng cách mạng, để bắt đầu giương oai lực lượng của chúng hùng làm cho nhân dân khiếp đảm run sợ. Qua những trận càn trên chúng đã giết hại cha con anh Cửu (Đông An), bắn các anh : Châu, Nhỏ, Em, Mẫn (thôn trưởng Lạc Sơn), Thừa, Cu, Lâm, Giáo Ký ở Trường Thạnh. tại Long Lễ chúng giết các anh : Ba Ghẻ, Sáu Quán, Huỳnh My, anh Lum, A, Xin và bắt mang về đồn Hòa Đa các anh : Lép, Đồng, Huy, tra tấn đánh đập dã man ; bắn chết và vùi xác mất tích.

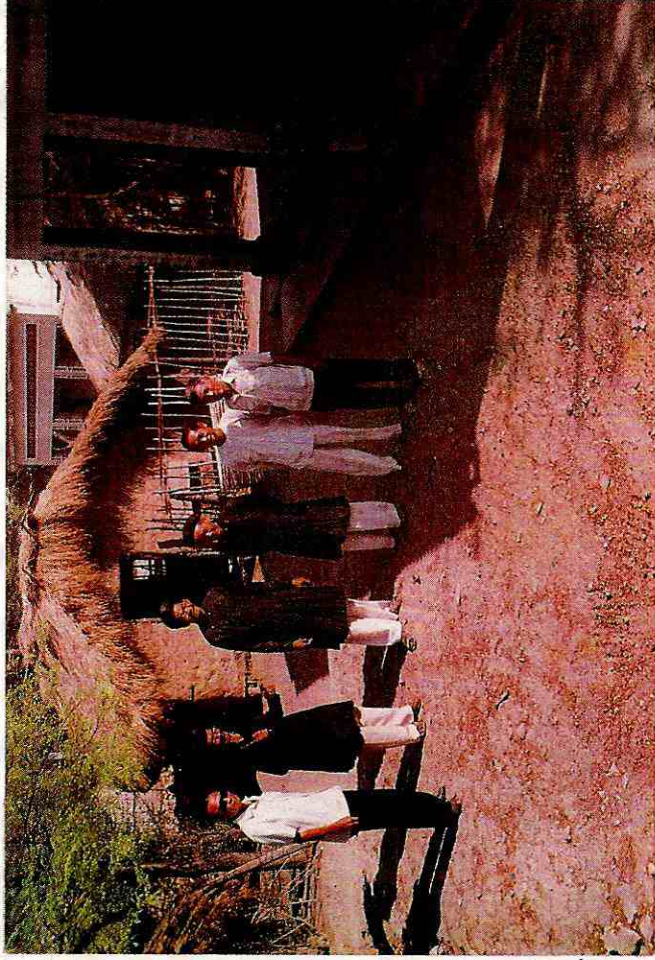
Bắt đầu tháng 6-1946 trở đi chúng đã mở rộng phạm vi chiếm đóng các vị trí quan trọng khác trong huyện như : Duồng, Phan Rí Cửa, Sông Cạn, Cầu Xóm Lụa (Chợ Lầu), Lương Sơn v.v... để kiểm soát nhân dân ta, cướp bóc tài sản và bắn giết nhân dân như ở Phan Rí Thành. Cuối năm 1946 bọn địch mới tổ chức bộ máy hành chính tay sai từ quận xuống các xã và bước đầu lập tề, bắt lính.

Để đối phó với tình hình sau khi thực dân Pháp tái chiếm, dưới sự lãnh đạo của Ủy ban Việt Minh huyện, lúc đầu ở vùng đất của xã Phan Rí Thành ngày nay ta thành lập cơ quan Khu gồm các thôn Đông An, Long Lễ, Thủy Tú, Trường Thạnh, Ba Yên, Thuận Mỹ do đồng chí Nguyễn Được làm khu trưởng. Nhưng đến tháng 5 năm 1946 ta lại giải thể khu thành lập Ủy ban hành chánh xã Hiệp Tấn do đồng chí Hy giữ chức vụ chủ tịch, đồng chí Sum phó chủ tịch, đồng chí Huynh ủy viên thư ký và tổ chức các đoàn thể cứu quốc. Chính quyền cách mạng và các đoàn thể cứu quốc của xã được kiện toàn, lại được sự chỉ đạo của Việt Minh huyện nên thời gian đó Ủy ban này đã hướng dẫn nhân dân thực hiện các nhiệm vụ lớn như sau :

- Tuyên truyền cho nhân dân hiểu biết được âm mưu thâm độc của thực dân Pháp để nâng cao nhiệt tình yêu nước, tích cực tham gia các mặt công tác của cách mạng.

- Lực lượng dân quân tự vệ chiến đấu đã được tổ chức sau ngày giành được chính quyền nay phải được củng cố và kiện toàn tổ chức, đặt kế hoạch phối hợp với bộ đội chính quy để tiêu hao sinh lực địch chống lại các cuộc càn quét của địch, diệt ác, trừ gian, bảo vệ chính quyền và nhân dân ở địa phương.

Để có vũ khí trang bị cho bộ đội, dân quân du kích, tự vệ chiến đấu đánh giặc ta phát động tuần



*Trong kháng chiến chống Pháp, Đội vũ trang tuyên truyền của ta đã ba lần tổ chức nhân dân mít ting tại Văn Miếu Hội đồng làng Thủy tú. Văn Miếu Hội đồng bị thực dân Pháp tàn phá nay chỉ còn dấu vết cũ do các cụ phụ lão làng Bình Thủy chỉ dẫn lại.*

đến các nước khác và đến các  
địa phương khác nhau để  
làm việc. Các nước khác  
và các địa phương khác  
nhau cũng có thể có  
các công việc khác nhau.

lễ đồng. Hưởng ứng phong trào, có nhiều gia đình, nhiều người đã mang chân đèn, ống giỏ thờ cúng tổ tiên, nồi niêu, những đồ vật bằng đồng đóng góp cho cách mạng trên hàng chục tấn đưa về công binh xưởng để rèn đúc vũ khí.

Các đoàn thể cứu quốc, hội mẹ chiến sĩ tổ chức hủ gạo nuôi quân, vận động nhân dân ủng hộ vật chất cho kháng chiến, đưa con em mình gia nhập bộ đội chủ lực, dân quân du kích thoát ly đi chiến đấu và chống lại việc bắt lính của địch. Nhân dân xã ta đã cùng với bà con ở Chấn Thanh, Chi Công thường xuyên đào phá đường sắt để ngăn chặn giao thông không cho địch tiếp viện nhau khi có chiến sự. Ngày 20-12-1946, Hồ Chủ tịch kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Hồ Chủ tịch tuyên bố : "Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ". Ngày 21-12-1946 trong lời kêu gọi nhân dân Việt Nam, nhân dân Pháp và nhân dân các nước đồng minh, Hồ Chủ tịch đã khẳng định : "Cuộc kháng chiến rất lâu dài và gian khổ, dù phải hy sinh bao nhiêu và thời gian kháng chiến đến bao giờ, chúng ta cũng nhất định chiến đấu đến cùng, đến bao giờ Việt Nam hoàn toàn độc lập và thống nhất".

Làm theo lời Bác, ta đã đề ra chủ trương và kế hoạch ổn định đời sống của nhân dân và tích cực xây dựng thực lực để kháng chiến lâu dài, chống lập tể. Những nơi bị địch o ép, cần quét ác liệt, sản xuất bị đình đốn ta sẽ cho dân trở về làng

cũ, vừa sản xuất vừa chiến đấu, tích cực xây dựng khu căn cứ của xã và bảo vệ dân ở vùng căn cứ, ở những vị trí quan trọng cần tạo điều kiện để nuôi dưỡng, xây dựng cơ sở cách mạng. Nếu địch bắt lập tế, tình hình căng thẳng thì ta cử người của ta vào làm tế, nếu có tên nào chống cự ta tích cực giáo dục và trừng trị thích đáng. Do ta đã có chủ trương củng cố nên một số lớn các ban hội tế ở các thôn trong xã, ta đều nắm được. Chính nhờ những anh em tham gia làm tế do ta bố trí, sắp xếp, họ đã cung cấp nhiều tin tức, tình hình địch cho ta biết, đối phó kịp thời, tránh được một phần tổn thất về tài sản, tính mạng của cán bộ và nhân dân.

Để chặn đứng thái độ hống hách của tên tri phủ Lưu Bá Châm và tên Thìn ở Chí Công, công an Hòa Đa cùng với một số tên thám báo phòng nhì khác, chúng tra tấn đánh đập dã man tù chính trị và nhân dân do chúng bắt được mang về đồn, vào cuối năm 1946 giữa lúc ban ngày, ở tại gốc cây me trên đường quốc lộ số 1 gần trường Pháp - Việt Hòa Đa có hai em thiếu niên Ngay và Thịnh (công an xung phong của huyện Hòa Đa) <sup>(1)</sup> đã nổ lựu đạn đúng vào xe đạp của tên Lưu Bá Châm và tên

---

(1) Em Ngay và Thịnh là những thiếu niên ở Lương Sơn được Công an huyện bồi dưỡng, huấn luyện bố trí làm công tác trừ gian. Lúc vào khu Chợ Mới, các em trú ẩn tại nhà ông Đường (Long Giang) để chờ công tác. Hiện nay đồng chí Ngay còn sống, đã hưu trí tại thị xã Phan Thiết.

Thìn : Tiếng lựu đạn nổ, hai tên ác ôn ngã xuống kêu la cầu cứu, nhưng không ngờ lựu đạn đồng của ta không tốt chỉ nổ vỡ đôi, nên chúng thoát chết. Địch ở đồn Hòa Đa bao vây các ngã đường, các em bị địch bắt đánh đập tra tấn dã man nhưng chúng không khai thác được gì. Chúng đã mang em Thịnh đi giết mất tích, còn em Ngay nhờ bác sĩ (thường gọi là Tây Râu) xin nhận lãnh làm con nuôi. Mặc nhiên em Ngay trở thành cơ sở của ta nằm ngay trong lòng địch. Em đã cung cấp nhiều tình hình cho công an huyện mà còn vận động được tên Tây Râu rất có cảm tình với cách mạng. Ông ta đã bí mật gởi thuốc men ra ngoài căn cứ ủng hộ kháng chiến. Tại vùng địch hậu xung yếu có cơ quan đầu não được bố phòng cẩn mật mà chúng thường rêu rao : "Vùng bất khả xâm phạm " lại bị Việt Minh con nít ám sát bọn đầu sỏ của phủ đường giữa ban ngày làm chúng hoang mang lo sợ. Tác dụng của việc trừ gian tận sào huyệt của địch, ta đã làm hạn chế một phần thái độ hống hách của bè lũ ác ôn tay sai.

Những nỗ lực để vượt qua khó khăn gian khổ trong năm đầu chống Pháp của cán bộ và nhân dân đã tạo được điều kiện cho phong trào cách mạng ở Phan Rí Thành tiến lên vững chắc trong thời kỳ chuyển tiếp.

III - CHI BỘ KIÊN TRUNG MANG TÊN CHI  
BỘ CAO-SUM ĐÃ TÍCH CỰC LÃNH ĐẠO PHONG  
TRÀO CÁCH MẠNG PHAN RÍ THÀNH TIẾN LÊN  
VỮNG CHẮC (3-1947 - 2-1950)

Được sự lãnh đạo của Ủy ban Việt Minh huyện, tháng 3-1947, hai xã Hiệp Tấn và Chấn Thanh sát nhập để thành lập chi bộ Đảng và Ủy ban kháng chiến hành chánh xã Kiên Trung <sup>(1)</sup> do đồng chí Cao Quang Sum làm bí thư kiêm chủ tịch, đồng chí Trần Duy Phong là ủy viên thường vụ. Chi bộ xã Kiên Trung có 16 đảng viên chính thức và 11 đảng viên dự bị. Đây là chi bộ Đảng đầu tiên của xã Phan Rí Thành. Mặt trận Liên Việt và các đoàn thể cứu quốc của xã cũng được hình thành đồng bộ <sup>(2)</sup> để lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương tiến lên vững chắc vượt qua thời kỳ khó khăn gian khổ nhất. Do sự lãnh, chỉ đạo của chi bộ Đảng, Ủy ban kháng chiến hành chính và Mặt trận Liên Việt, các đoàn thể đã nêu cao quyết tâm đề ra nhiều biện pháp để thực hiện một số nhiệm vụ có kết quả như :

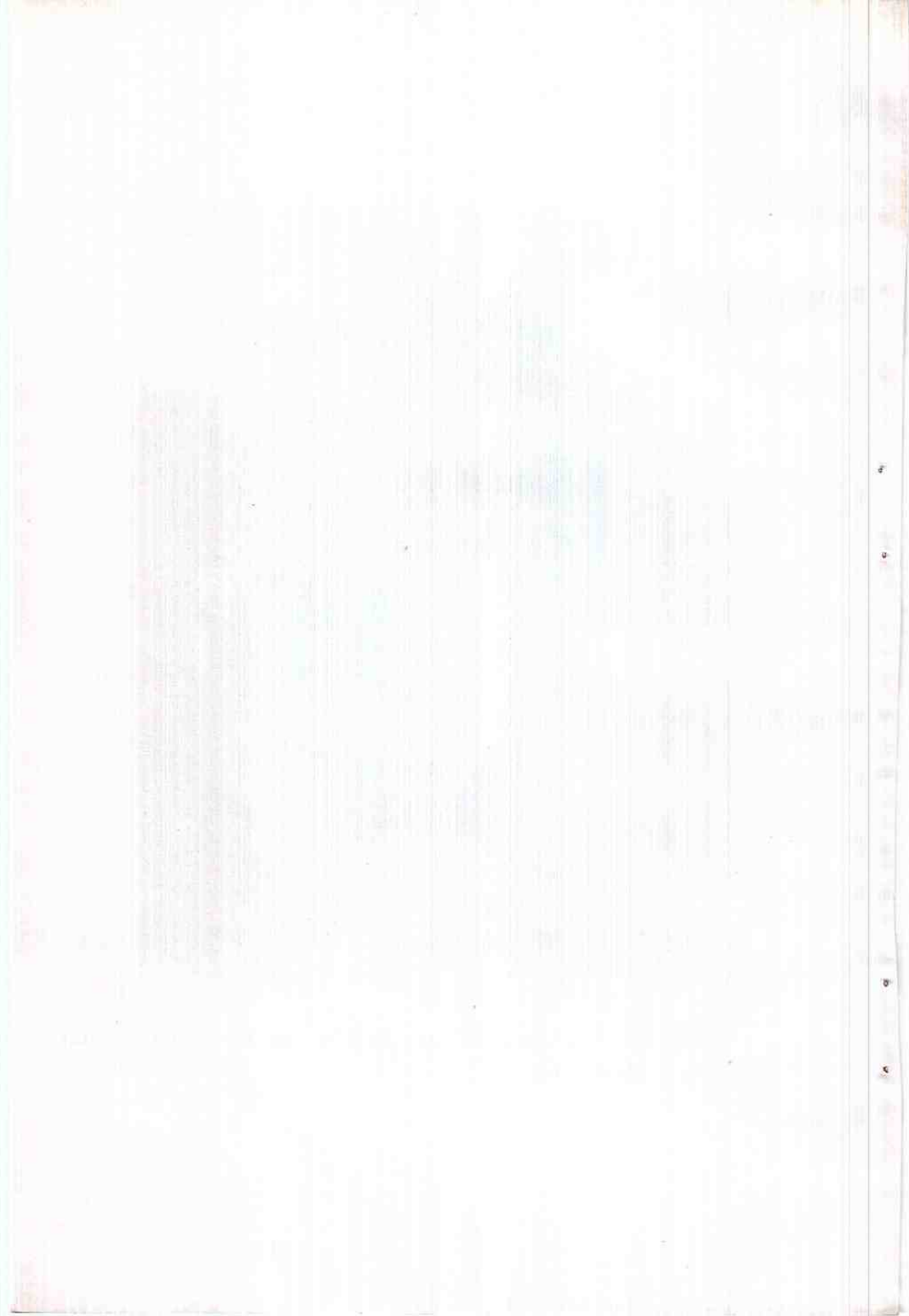
- Đã củng cố và kiện toàn đủ mạnh các ngành, các đoàn thể cứu quốc kể cả cơ sở trong vùng địch hậu. Lực lượng dân quân tự vệ chiến đấu cũng được tăng cường về số lượng và chất lượng song song với việc huấn luyện kỹ thuật tác chiến và chính

(1) Xã Kiên Trung gồm các thôn Tăng Lộc, Cam Lâm, Long Lễ (kể cả Long Hà), Thoại Thủy, Trường Thành, Liêm Công.

(2) UBND hành chánh xã Kiên Trung do đồng chí Cao Quang Sum làm chủ tịch, đồng chí Nguyễn Đăng làm phó chủ tịch, đồng chí Trần Dân ủy viên thư ký. Mặt trận Liên Việt do đồng chí Đào Kinh làm chủ nhiệm, đồng chí Nguyễn Lướt làm phó chủ nhiệm, đồng chí Nguyễn Thúc Khanh ủy viên thư ký.



Ảnh đ/c Cao Quang Sum Bí thư chi bộ đầu tiên của  
xã Phan Rí Thành.



huấn chính trị. Do đó sức chiến đấu của lực lượng vũ trang có tiến bộ rõ nét. Trong những trận đấu ra quân, lực lượng dân quân, tự vệ chiến đấu đã phối hợp với các bộ phận của bộ đội địa phương huyện và chủ lực tỉnh hỗ trợ các đoàn công tác bảo vệ mùa màng của xã có hiệu quả. Từ năm 1947 trở đi địch đánh phá kinh tế, ăn cướp lúa gạo của ta nên bọn chúng khủng bố hăm dọa, bắt nhân dân phải làm sân lúa tập trung, hành quân kiểm soát việc cắt gặt, thu hoạch, vận chuyển thóc lúa của nhân dân một cách gắt gao. Mặc dù địch có gian ác, trăm phương ngàn kế, âm mưu có xảo quyết đến đâu, chúng vẫn bị sức mạnh đoàn kết chống trả quyết liệt của nhân dân, làm vô hiệu hóa các âm mưu kế hoạch của chúng.

Vào năm 1949, điển hình nhất trong trận đấu ra quân đấu tranh chính trị với địch đã có hàng trăm đồng bào ta từ Phan Rí Thành đến Chợ Lầu kéo nhau đến phủ Hòa Đa đấu tranh đưa yêu sách đòi ra đồng giữ lúa, gặt lúa, viện nhiều lý do chính đáng không thể làm sân lúa tập trung được. Kết quả đấu tranh địch đã nhượng bộ. Ta gặt ngày không được thì gặt ban đêm. Những nơi gần đồn địch, ban đêm lực lượng vũ trang của ta bố trí canh gác để đồng bào cắt gặt. Vận chuyển lúa gạo không được thì ta tổ chức gồng gánh, gặt đã đến đâu ta tổ chức cắt giấu đến đó. Gặt cắt không kịp thì bà con hỗ trợ nhau chu đáo. Có thể nói từng hạt thóc là từng giọt mồ hôi lẫn nước

mất và máu của nhân dân ta đã đổ xuống trên các cánh đồng. Nhờ mùa màng được bảo vệ tốt nên nông dân có lúa ủng hộ kháng chiến. Xã ta đã chôn cất đủ trũ được trên hàng trăm tấn lúa <sup>(1)</sup> ở các kho rải rác khắp trong địa phương, Tất nhiên là cũng bị địch đốt phá và cướp đi một số ít thóc lúa không đáng kể.

Để đối phó với các cuộc hành quân tập kích của địch, công tác phá hoại đường giao thông được chú trọng. Dọc theo dãy Trường Sơn về phía Bắc của xã có con đường sắt Bắc - Nam chạy qua mà địch vẫn thường đổ quân bao vây tập kích các lực lượng cách mạng, nên bắt đầu thời gian thực dân Pháp tái chiếm (31-1-1946 trở đi) ta thường xuyên tổ chức phá hoại 3 đoạn đường, mỗi đoạn dài ước độ 100 mét từ Tà Bo (Cống Cả Quảng) ra đến Nho Mé. Lúc đầu chưa có kinh nghiệm phá hoại các thanh ray sắt, chỉ dùng sức người đào đường, đập phá rồi địch lại bắt anh em tù nhân và đồng bào ta đến sửa chữa. Thời gian sau đó ta có sáng kiến dùng sức trâu kéo cong các thanh ray sắt, địch không còn sử dụng lại được nữa nên đã gây nhiều trở ngại cho việc vận chuyển tiếp tế hành quân của địch. Chúng lúng lúng tức tối bắt đồng bào đến san lấp đường và mang tám người tù của ta đến bắn tại đoạn đường bị phá vào ngày 20-04-1948. Máu đồng

(1) (1) Đây là con số rất khiêm tốn do điều tra chưa chính xác. Con số này chỉ có một khu còn nhớ rõ ràng doanh Sáu Quân và anh Ba Ty người có trách nhiệm điều hành thu nhận thóc ở các kho bảo cáo.

bào ta đã chảy nhưng bọn địch làm sao giữ nổi được nguyên vẹn con đường. Địch lấp, ta lại phá làm bé tắc đường giao thông chiến lược nên chúng không còn sử dụng được nữa. Có nơi dùng tổ ong vò vẽ để đánh địch, ở Phan Rí Thành lại dùng trâu đánh giặc có nhiều hiệu quả.

Nhân dân, cán bộ ta thật an lòng khi thấy được những ám hiệu, nghe được tiếng mõ báo động khi có địch đi lùng để trốn lánh hoặc cất giấu tài sản quý giá. Ở các thôn xa đồn địch như : Lạc Sơn, Long Bàn, Bình Thủy (Quán Mía), Trường Thạnh, Lâm Lộc và đặc biệt ở vùng căn cứ chiến khu đều có tổ chức bố phòng, canh gác, báo tin tùy theo tình hình thực tế ở mỗi nơi mà áp dụng các hình thức canh gác thích hợp. Công tác này tuy rất đơn giản nhưng cũng rất nguy hiểm vì có trường hợp phải đổ máu, căng thẳng thần kinh vì phải căng mắt không ngừng quan sát theo dõi sự xuất hiện bất ngờ của địch. Vào những năm 1946 trở đi, thường xuyên có một số anh chị em dân quân tự vệ trong lúc canh gác đã bị địch bao vây, nghi ngờ bắt đánh đập. Em Mai Quý, đội trưởng thiếu niên Trường Thạnh vừa làm liên lạc, vừa làm nhiệm vụ canh gác báo tin đã bị địch bao vây bắt suýt chết nhờ chạy trốn vào một bụi rậm. Còn nhớ ngày nào em Quý chỉ là một thiếu niên làm liên lạc mà nay đã trở thành một trung tá ở Tỉnh đội Lâm Đồng.

Tiếng lựu đạn đã nổ tại trường tiểu học Pháp - Việt Hòa Đa làm cho bọn ác ôn Lưu Bá Châm

- Thìn chưa hoàn hồn vào cuối năm 1946 thì đầu năm 1947 lực lượng Công an xung phong của huyện, xã kết hợp chặt chẽ bắt tên Tập (tức Chà) và tên Kiết (ở Đông An - Thuận Mỹ). Để diệt tên Tập ta phải bố trí kế hoạch dụ nó vào sòng bạc ở xóm Vịt và phải tổ chức nội ứng mới bắt được vì tên này rất nguy hiểm, dân chúng trong xã rất khiếp sợ. Gia đình nó ở gần đồn địch nên lực lượng của ta rất khó tiếp cận, hung khí của nó thường xuyên mang theo bên mình là một chiếc đinh ba rất sắc bén. Tên Kiết là một tên chỉ điểm của phòng nhì rất nguy hiểm. Công an xung phong vào tận gia đình bắt nó thì vợ nó la làng để địch bao vây, vì thế ta phải xử lý ngay tại chỗ. Đến giữa năm 1947, công an xung phong huyện, xã về Long Hà phục kích bắt tên Chúc, nhân viên phòng nhì của địch. Nó là một tên ác ôn khét tiếng. Đến giờ hành động bị lộ nên tên ác ôn này thoát chết. Bọn đồn Hòa Đa bao vây truy bắt các đồng chí của ta không được, lại lùng bắt một số dân thường đánh đập và bắn chết anh Ghê, anh Quảng (Thuận Mỹ). Bọn địch không tin vào mảnh đất thánh "bất khả xâm phạm" của chúng nữa. Công tác trừ gian của ta đã làm hạn chế tinh chất hung tợn của bọn thám báo tề điệp. Đồng bào ta từ vùng căn cứ đến vùng địch hậu rất phấn khởi tin tưởng lực lượng cách mạng. Thời gian tiếp theo ta lại có lệnh giải tán hội tề, tập trung về huyện giáo dục, đã làm cho địch lúng túng lại càng thêm lúng túng vì đứng trước tình hình bộ máy tay sai của chúng đang rệu rã không có người thi hành mệnh lệnh cho chúng.

Vào những năm 1947 - 1948, thực dân Pháp ở Hòa Đa với kế hoạch "đánh nhanh thắng nhanh" thấy vô hiệu quả nhưng lại phải chuốc lấy những thất bại đau đớn nên chúng thường xuyên mở các cuộc hành quân đột kích chớp nhoáng vào các thôn hẻo lánh, vào căn cứ chiến khu của ta, xen kẽ lại tổ chức những cuộc càn quét lớn, cắt cổ, mổ bụng dân làng hết sức dã man gây cho quần chúng hoang mang để hòng cứu vãn lại tình hình thất bại của chúng. Thế là những trận càn diễn ra ác liệt, máu đồng bào Phan Rí Thành lại tiếp tục chảy. Tại Bình Thủy (Quán Mía) tên Lou-I đã đánh chết hai anh Thái, Liên, tên Chang Mai cắt cổ các anh Thông, Huỳnh, Bốn tại xóm Giàng. Nêu cao khí tiết của những người cách mạng không chịu dục hàng, còn chửi vào mặt kẻ thù, anh Tô Kinh, nguyên chủ tịch xã Minh Thắng thà hy sinh chứ nhất định không chịu đầu hàng giặc, Anh bị giết chết và vĩnh viễn nằm lại mảnh đất Cà Nui yêu quý. Các anh : Hàm đang bửa củi, anh Sang đang tắm, anh Nôm đang gánh lúa cũng bị chúng bắn chết ngay tại chỗ.

Tại Trường Thạnh chúng bao vây 4 mặt bắt dân đánh đập, hăm hiếp phụ nữ, bắt đi 13 người, trong đó có 4 bộ đội, 7 dân thường là các anh : Viễn, Phê, bà Hương Đáng, anh Sỏi, Quới và hai cha con anh Xin. Ngày 26-4-1948 chúng bao vây cuộc họp bất ngờ, tên Quang Mai bắn chết tại chỗ anh Đào Dư

(thôn trưởng Cao Lâm), anh Võ Thành (đội viên du kích). Một lần khác tiếp theo chúng lại bắn chết anh Hưu, anh Giáo Ký, anh Nam. Nhỏ và em Vọng liên lạc. Tại Long Bàn, chúng bao vây các mặt, lừa dân tập trung một chỗ đánh đập tra khảo dã man xong bắt đưa về đồn một số thường dân và bắn chết tại chỗ anh Chức, anh E, cắt cổ anh Mạnh. Tại Lạc Sơn (Liên Công) chúng bắn chết 5 người có các anh Các, Bán, Hảo... và bắn chết ông xã Hàn tại Ma Á. Ở Long Hà ta đốt nhà dây thép (bưu điện của địch) bọn đồn Hòa Đa đã bắt 4 anh em tù chính trị của ta cắt cổ và bêu đầu tại chỗ. Máu chảy thành vũng, bà con qua lại bên đường xúc động rung rung nước mắt căm thù. Tại Chợ Mới, nơi trung tâm của phủ đường Hòa Đa, vào sáng ngày 18-7-1947 đang giữa buổi chợ đông người, bọn thực dân khát máu đã chặt đầu 3 anh Đa, Cân, Cẩn (công an xung phong của huyện) rồi bêu đầu tại chợ để gây cảnh khủng khiếp đối với đồng bào ta. Máu trong đầu các anh vẫn tiếp tục chảy thấm đỏ cả cây là a. Dân làng phần uất, căm hờn. Với người thân thì âm thầm tưởng niệm người anh, người em, người yêu của mình đã vĩnh viễn ra đi. Cảnh tượng của buổi chợ nhộn nhịp đông vui bỗng chốc trở nên đìu hiu tang tóc. Nhiều người tranh thủ mua bán nhanh chóng ra về, rải rác còn một số rất ít bọn người ở phía "bên kia" đi lại tươi cười hơn hờ, nắm tay nhau chỉ trở vu vơ trông đáng ghét.

Những năm 1949 - 1950, Phan Rí Thành đã đi vào thời kỳ đấu tranh gay go ác liệt, nhưng có nhiều thuận lợi mới phát sinh do ảnh hưởng chiến thắng Việt Bắc cuối năm 1947 cùng với những thắng lợi của quân dân ta trên khắp các chiến trường trong tỉnh, huyện, điển hình là chiến thắng rực rỡ của trận 15 - 16 tháng 3 năm 1948 ở Thái An đội về xã liên tục. Nó đã cổ vũ động viên tinh thần kháng chiến của nhân dân ta, củng cố lòng tin vào tiền đề đấu tranh thắng lợi của dân tộc. Sự kiện đại hội Huyện Đảng bộ Hòa Đa lần thứ I thành công tốt đẹp vào tháng 6-1949 làm cho cán bộ, nhân dân địa phương vô cùng phấn khởi, đoàn kết quyết tâm thực hiện Nghị quyết của đại hội dù phải hy sinh gian khổ, ra sức biến Nghị quyết của Đại hội Đảng thành hiện thực trong giai đoạn chuẩn bị chuyển mạnh sang Tổng tiến công.

Chiến thắng của ta làm địch căm tức lồng lộn, âm mưu "đánh nhanh thắng nhanh" của chúng hoàn toàn bị thất bại. Từ đầu năm 1949 địch đã chuyển hướng bình định, dồn lực lượng càn quét ác liệt để dồn hết dân vào khu tập trung, áp chiến lược, xây dựng và củng cố các đồn bót, tháp canh để quản lý chặt chẽ các hoạt động ra vào khu tập trung, cắt đứt sự liên hệ giữa nhân dân với cách mạng, tăng cường bắt lính, phá hoại kinh tế mùa màng,

củng cố tế ngũ... Triển khai thực hiện âm mưu trên, giặc Pháp ở Hòa Đa cần quét giết chết 25 người <sup>(1)</sup> và cắt cổ anh Lâm (du kích xã), gồm người ở các thôn Lạc Sơn, Bình Thủy (Quán Mía), Trường Thạnh, Lâm Lộc (nhiều nhất là Lâm Lộc 10 người, Bình Thủy (Quán Mía) 7 người. Điển hình nhất là vào ngày 19-5-1949 tên ác ôn Chang Mai đã phục kích bắn chết đồng chí Cao Quang Sum và anh Bùi Di tại vườn thầy Thông đang trên đường công tác về chiến khu. Đồng chí Cao Quang Sum là Bí thư Chi bộ đầu tiên đã mang hết sức mình ra xây dựng phong trào cách mạng địa phương tiến lên vững chắc trong những thời kỳ khó khăn phức tạp nhất. Biến đau thương thành hành động cách mạng, toàn thể các đồng chí đảng viên trong chi bộ, cán bộ và nhân dân trong buổi lễ truy điệu đồng chí Sum và đồng thanh quyết nghị đổi tên chi bộ Kiên Trung thành chi bộ Cao Sum quyết tâm trả thù cho đồng chí, các đồng chí đảng viên, cán bộ, nhân dân còn hứa trước vong linh đồng chí sẽ noi gương đồng chí quyết tâm thực hiện tốt các nhiệm vụ của Đảng mà đồng chí Sum còn để lại.

---

(1) Những người bị giết trong năm 1949 - 1950 : các anh Phát, Hồ, Lâm, Hàn, Khanh, Hưng, Dưa (Lâm Lộc), anh Năng, Phát, Niệm, Lâu, Cho (Long Lễ), các anh Kiệt, Rót, Xin, Diêu, Nhiên, Di, chị Giáp (Trường Thạnh), các anh Hiếu, Sành, Trước, Ken, Sang, Bô, Tua, Phê, Khuê, chị Đê (Lạc Sơn, Bình Thủy, Quán Mía).

Khó khăn dồn dập vì người lãnh đạo chủ chốt đã hy sinh, các thôn căn cứ (1) đại bộ phận nhân dân bị địch dồn về khu tập trung Chợ Mới. Ở Trường Thạnh, vào giữa năm 1949 bọn giặc Pháp còn đóng đồn dã chiến một tháng để lừa hết dân về vùng địch hậu. Thóc lúa, trâu bò, gia súc, nông cụ tài sản của dân ở các vùng căn cứ là cơ sở vật chất dự trữ của cuộc kháng chiến lâu dài đã bị giặc Pháp và bọn tay sai thi nhau cướp bóc, vơ vét sạch trơn, thậm chí đến nhà cửa, cây cối, vườn tược kể cả một số đồ vật quý nhân dân chôn giấu dưới lòng đất chúng cũng đào bới, đốt phá, hủy hoại hoặc cướp đi. Làng xóm trở nên điêu tàn xơ xác. Thế là những vùng trú chân của chiến sĩ, cán bộ kháng chiến mỗi ngày nào còn tấp nập đông vui nay trở nên đìu hiu vắng vẻ. Rừng rú, căn cứ chiến khu kháng chiến, bọn giặc Pháp, bọn Việt gian cũng rình mò lòng sự thương xuyên. Hễ thấy ai nghi Việt Minh là chúng bắt giết, cắt cổ mổ bụng để uống máu ăn thề. Đó là hành động tiêu biểu của một lũ săn người dã man và vô nhân đạo nhất ở thế kỷ này.

Trên những cánh đồng lúa chín trong thôn xã chúng cũng thường xuyên tuần tra răn đe, cướp bóc. Dân dân rồi chúng phải xây dựng và củng cố thêm đồn bót, hàng rào dây thép gai v.v... để kiểm soát hoạt động của cơ sở và nhân dân ra vào khu

(1) Lâm Lộc, Lạc Sơn ; Bình Thủy (Quán Mía) Long Bàn, Trường Thạnh, Đông An, Thuận Mỹ.

tập trung, cắt đứt sự liên hệ với cách mạng. Tại khu tập trung Chợ Mới (Hòa Đa) đến thời điểm này có 3 đồn chính, 3 đồn phụ, 1 tháp canh và rất nhiều lỗ cốt, ụ chiến đấu được xây dựng vững chắc chìm, nổi bao bọc, bảo vệ chi khu của chúng. Nhưng nguy hiểm nhất tại khu Hậu Quách ở sát bên cạnh xã ta có 1 đồn và 4 tháp canh của tên Chang Mai, một tên ác ôn khét tiếng chỉ huy thường xuyên lùng sục khủng bố giết chết nhiều bà con Việt - Chăm. Những thảm cảnh diễn ra ở quá khứ đã thể hiện đầy đủ bản chất tàn bạo của kẻ thù. Nhưng có một điều mà kẻ thù không thể hiện được là mỗi khi chúng không nắm được lòng dân thì dù có dùng mọi âm mưu, thủ đoạn, giết người dã man đến mức nào đi nữa cũng chỉ để cho nhân dân ta đứng vững, bất khuất, kiên cường và chúng cũng không bao giờ đưa được nhân dân ta trở lại thời kỳ nô lệ.

Quyết tâm thực hiện Nghị quyết của Đại hội Huyện Đảng bộ Hòa Đa lần thứ nhất, trên cơ sở nhận định đánh giá tình hình địch, ta một cách chính xác, thận trọng, không chủ quan khinh địch để có biện pháp khôi phục và phát triển phong trào cách mạng được vững chắc. Tháng 9-1948, sau khi đồng chí Cao Quang Sum hy sinh, dưới sự lãnh chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ Đảng và Ủy ban kháng chiến hành chính xã được kiện toàn, do đồng chí Huỳnh làm bí thư, đồng chí Đảng làm chủ tịch. Thành phần Ủy ban kháng chiến hành chính do

đồng chí Duy Phương làm thư ký ủy ban, đồng chí Nguyễn Được phụ trách kinh tế và anh Mười Châu xã đội trưởng. Tiếp tục chỉ đạo phong trào.

Vào cuối năm 1949, địch đã dồn một số lớn đồng bào vào khu tập trung Chợ Mới. Ở các khu tập trung có hàng rào dây thép gai bao bọc chung quanh chằng chịt được gài nhiều lựu đạn, đủ các loại mìn sát thương nguy hiểm. Ngoài ra còn có một hệ thống đồn bót tháp canh kiểm soát. Hàng ngày đúng bảy giờ sáng chúng mở cửa để dân đi làm, năm giờ chiều lại mở cửa để theo dõi đồng bào trở về. Nếu thấy thiếu người nào thì chúng bắt bớ, tra khảo gia đình người ấy. Trong các khu tập trung chúng tuyên truyền cái gọi là "độc lập" giả hiệu của chính phủ Bảo Đại. Ngoài ra chúng còn cài bọ thám báo len lỏi vào trong dân để ngày đêm rình mò bắt bớ cơ sở của ta. Trước tình hình kèm cặp, kiểm soát gắt gao của địch nên việc liên lạc giữa bên ngoài với cơ sở bên trong bị hạn chế, có lúc bị gián đoạn. Việc vận chuyển lương thực, các vật phẩm khác ra phục vụ cho kháng chiến rất khó khăn nguy hiểm. Ta phải dùng nhiều biện pháp vừa bí mật, vừa công khai hợp pháp mới bứt mắt được kẻ thù. Điển hình khi nhân dân Lâm Lộc bị địch dồn vào khu tập trung Cầu Nam nên không lấy được lúa ở đây mà phải vận chuyển lúa công khai lên gởi tại Long Lễ dưới hình thức mua bán, đổi giống, trả nợ v.v... để đến lúc trời tối dùng xe bò của các anh Hai Nóp, Ba Sáng, Năm Đáng tiếp tục vận chuyển xuống Xóm

Vịt để cất giấu tại nhà các anh ấy tạo điều kiện thuận lợi hơn cho dân quân và dân công về gánh ra chiến khu. Trên các cánh đồng đến mùa thu hoạch lúa, nếu nơi nào khó lấy lúa thì nhân dân tự hoán đổi cho nhau rất hợp lý để lực lượng của ta tập trung được số thóc lúa ủng hộ kháng chiến đưa về chôn cất ở các kho trong xã. Đến lúc địch kiểm soát rất chặt, tình hình quá khó khăn ta phải cử cán bộ về bàn đạp để tiếp nhận các vật phẩm do đồng bào ủng hộ còn gian khổ khó khăn gấp mấy, có khi anh em phải bị chết hoặc bị bắt như trường hợp hai anh Trần Hàn và Huỳnh Thúc Khanh (Lâm Lộc) bị trung đội Chang Mai phục kích bắn chết tại Xóm Vịt ngày 11-10-1950. Đến ngày 30-11-1950 ta cử cán bộ phối hợp với du kích vào thôn Cam Lâm để đào hầm chôn lúa của đồng bào ủng hộ. Khi hoàn thành nhiệm vụ trên đường trở về chiến khu, tên Chang Mai phục kích tại Bàu Đức bắn chết hai anh em Hưng (tức Phát) và anh Dưa. Các thôn khác cũng có trường hợp tương tự.

Trong thời gian này đời sống của cán bộ chiến sĩ ở vùng căn cứ, đặc biệt ở chiến khu xã, cuộc sống của cán bộ rất gian khổ, vì thế nên việc "đói cơm rách áo" là lẽ đương nhiên không tránh được. Do đó một số ít cán bộ có tư tưởng dao động, cá biệt có người đã bỏ hàng ngũ về đầu hàng giặc, một số ít cơ sở bên trong nằm im không hoạt động. Trên cơ sở chỉ bộ Cao Sum và Ủy ban kháng chiến hành

chánh xã được kiện toàn về tổ chức, các đồng chí đã quyết tâm thành lập các đội công tác luồn sâu vào địch hậu để bám cơ sở, bám dân, kiên trì vận động, hướng dẫn nhân dân đấu tranh ngay trong lòng địch. Đêm 15-9-1949 đội tuyên truyền vũ trang của ta đột nhập vào khu tập trung Cầu Nam và từ đó đội tuyên truyền vũ trang được sự hỗ trợ đắc lực của bộ đội chủ lực và du kích địa phương đột nhập vào Thủy Tú. lực lượng của ta ém sát đồn địch, mở mít tinh tại địa điểm miếu Thủy Tú hiện nay. Đồng bào đến dự rất đông, được nghe những thông tin về thắng lợi quân sự, chính trị trên các chiến trường, được hướng dẫn thực hiện các kế hoạch đấu tranh, chống đồn dân, bung ra ngoài sản xuất v.v... Trong những đợt đột nhập địch hậu không đơn thuần tuyên truyền đường lối chủ trương của Đảng, kế hoạch đánh địch dưới hình thức diễn đàn mà ta còn làm các công việc cần thiết cấp bách khác như gặp cơ sở, trừ gian diệt tề, vận động nhân dân ủng hộ kháng chiến. Tác động của những đợt tuyên truyền đã làm cho nhân dân, cán bộ phấn khởi, củng cố được lòng tin của quần chúng đối với cách mạng, đồng thời gây hoang mang sợ hãi đối với bọn binh lính, bọn tay sai ác ôn trong hàng ngũ của địch. Cứ sau những cuộc mít tinh địch lại khủng bố, bắt bớ đồng bào tra khảo nhưng mọi người đều kiên quyết đấu tranh chống trả lại rất

hợp lý rằng : "Cả đến các ông cũng không làm gì được Việt Minh để Việt Minh vào đây lừa chúng tôi tập trung nghe nói chuyện, vợ con các ông còn phải đi, hưởng hô là chúng tôi". Bọn chúng đuối lý, rồi làm bài đánh trống lảng...

Để phù hợp với yêu cầu lãnh đạo nhân dân đấu tranh ở địch hậu trong tình hình ta còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là khó khăn về mặt tiếp tế nhu cầu cho khu căn cứ và chiến trường dự trữ cho việc chuẩn bị tổng phản công, nên đến tháng 3-1950 Huyện ủy có chủ trương sát nhập hai xã Kiên Trung và Chí Công (Duông) thành xã Hòa Tiến <sup>(1)</sup> trên cơ sở tổ chức bộ phận lãnh đạo đấu nã gọn nhẹ, di động dễ dàng, tự động công tác để

(1) Chi bộ Đảng Hòa Tiến lúc bấy giờ là đồng chí Phạm Yên làm bí thư, nhưng đến tháng 5-1950 đồng chí Nguyễn Quốc Thịnh (huyện ủy viên) được Huyện ủy cử đến trực tiếp làm bí thư thay đồng chí Phạm Yên được điều động về làm công tác binh vận của huyện. Do tình hình chung của huyện lúc bấy giờ có chuyển biến đột xuất. Để chuẩn bị cho chiến dịch hè 50 - 51, nên tháng 7-1950 Huyện ủy lại có chủ trương tách xã Hòa Tiến ra làm hai xã như trước kia. Đó là Hòa Tiến và Hòa Minh (Duông - Chí Công), đồng chí Thịnh được điều động làm bí thư xã Hòa Minh và đồng chí Lê Liễu (huyện ủy viên) được Huyện ủy phân công giữ chức vị bí thư xã Hòa Tiến mãi cho đến lúc sáp nhập 3 huyện thành huyện Bắc Bình, thì đồng chí Liễu được điều động đi nhận công tác nơi khác. Về chính quyền và các đoàn thể có các đồng chí : Nguyễn Huynh : Chủ tịch, Nguyễn Đăng : Phó chủ tịch, Trần Dân : Mặt trận Liên Việt, Nguyễn Cẩm : Phó chủ tịch Mặt trận Liên Việt. Các ngành, đoàn thể cũng được kiện toàn lại có hiệu quả công tác cao hơn lúc trước.

lãnh đạo nhân dân vùng địch hậu đấu tranh thắng lợi. Trước hết ta bố trí một số đảng viên, cán bộ năng động vào hoạt động trong địch hậu, bám sát dân, nắm chắc cơ sở, xây dựng lực lượng du kích thành tổ trung kiên, hướng dẫn nhân dân đấu tranh chống bắt lính, vận động thanh niên đưa ra ngoài để bổ sung cho chủ lực, bộ đội địa phương...

Để đảm bảo hoạt động tốt, anh chị em cơ sở phải tự tay mình đào hầm bí mật trong nhà để bảo vệ cán bộ ẩn, ở hoạt động lâu dài. Hầm bí mật tốt, đó là chiếc áo giáp sắt che giấu cán bộ cách mạng trong lúc nguy nan để sống còn nên phải có hầm bí mật lúc bấy giờ là một kỷ luật thép của Đảng.

Cán bộ bên ngoài cũng phải tự tay mình đào một cái hầm bí mật ở bàn đạp, nơi địa điểm tiếp xúc với cơ sở để nắm tình hình, phổ biến chủ trương, hướng dẫn kế hoạch cho cơ sở đấu tranh. Điển hình như tại nhà anh Thơm (Bình Lễ) chỉ có cái vách đôi làm hầm bí mật mà bảo vệ được anh Xí (xã đội trưởng) hoạt động trong một thời gian dài không bị lộ. Tại nhà anh Phụng (Bình Thủy - Thủy Tú) cũng tự tay mình đào một cái hầm bí mật dưới đuôi cối giả gạo. Trường hợp có địch đi lòng, người của ta trốn xuống hầm, người nhà đây nắp hầm rồi đứng giả gạo như thường, địch không phát hiện được. Nhờ đó mà 3 anh em Phùng, Hòa, Can (cán bộ của huyện, xã) ẩn trốn yên tâm làm công tác địch hậu. Các cán bộ bên ngoài muốn về công tác địch hậu thì hai bên hẹn nhau, đúng ngày giờ đã thỏa

thuận, cán bộ bên ngoài về trốn dưới hầm của mình đào tại bàn đạp. Còn cơ sở đến tại địa điểm đã hẹn giả ngồi đi cầu, mắt quan sát địch, miệng báo cáo tình hình để người dưới hầm ghi nhận, có gì cần thiết hai người trao đổi dặn dò nhau. Dĩ nhiên là hai bên phải có ám hiệu địch xác rồi mới bắt đầu làm việc để cảnh giác để phòng địch giả mạo.

Cuộc sống của nhân dân bị dồn về các khu tập trung rất gian khổ, không được tự do làm ăn lao động sản xuất, lại bị địch khống chế về mặt tinh thần. Chúng dùng mọi thủ đoạn khắc nghiệt để theo dõi, giám sát từng cử chỉ, từng hành động yêu nước của bà con ta. Đặc biệt chúng phân biệt đối xử, bám sát, kiểm soát chặt chẽ những bà con có quan hệ gia tộc tình cảm với những người đã thoát ly theo cách mạng. Trong cảnh cá chậu chim lồng, chỉ cần sự sơ suất mất cảnh giác là có tai họa bất ngờ ập đến không lường trước được, bà con ta sẽ bị địch bắt đánh đập, tra tấn, tù đầy, hoặc giết chết mất tích.

Tính chân lý của chính nghĩa đã chỉ rõ : Kẻ thù có thể giết chết thể xác của quân dân nhưng không thể triệt tiêu được tinh thần yêu nước và khối đại đoàn kết của một dân tộc anh hùng, bất khuất đã được hun đúc từ bốn nghìn năm dựng nước và giữ nước. Chính trong hoàn cảnh vô cùng ác liệt ấy lại sản sinh ra nhiều cơ sở của ta hoạt động rất tích cực như các anh : Ngự, Cội, chị Ân (Bình Liêm), anh Lê Đào, Lê Dương, Lê Mẫn, Huỳnh Nghiêm, chị Canh, chị Yến, chị Pháo, chị Trinh, chị Đồng,

chị Mẫn nhỏ (Bình Thủy), các anh Năm Đáng, Sáu Quán, Ba Thơm (Bình Lễ) và tại Lâm Lộc có các chị như : chị Ân, chị Minh, chị Dậu, chị Trinh, chị Cảnh là những cơ sở hoạt động rất tốt cho đến bây giờ nhân dân vẫn còn khen ngợi. Trên đây chỉ nêu một số cơ sở trong hàng trăm cơ sở khác có công hoạt động ở địch hậu. Họ đã tuyên truyền đường lối của cách mạng, vận động nhân dân không cho chồng, con đi lính cho địch, ủng hộ vật chất cho kháng chiến, đào hầm bí mật nuôi giấu cán bộ hoạt động. Trong quá trình cống hiến ấy, có người đã ngã xuống, người khác lại nối tiếp, có người bị bắt tù đầy, tra tấn đánh đập dã man. Đến nay tuy đất nước đã thanh bình nhưng họ đã trở thành tàn phế, trên mình vẫn còn mang nhiều thương tích của cuộc chiến đấu anh hùng.

Từ khi chúng ta có biện pháp bảo vệ an toàn cho cán bộ và cơ sở hoạt động thì anh em công tác ở địch hậu rất yên tâm, cơ sở ít bị vỡ và sự thiệt hại về người cũng giảm xuống rất nhiều. Tuy tình hình đấu tranh gián dân ra làm ăn ở vùng căn cứ có nhiều hạn chế, song bên cạnh đó ta đã xây dựng được lực lượng mọi mặt ở khu tập trung tương đối vững chắc, giữ được bí mật. Phong trào dần dần có thể đi lên tiến bộ hơn trước. Đến thời điểm này (1950) số lượng đảng viên của ta có 4 phân chi với 32 tiểu tổ. Đặc biệt ta đã xây dựng được lực lượng du kích thành hoạt động có chất lượng, thường xuyên quấy rối địch làm cho chúng mất ăn,

mất ngủ. Rải truyền đơn, treo băng cờ để tuyên truyền đường lối chủ trương của cách mạng, du kích thành còn phối hợp với lực lượng bên ngoài trừ gian diệt tể. Tại Bình Lễ có hai tổ du kích thành với 6 đội viên do anh Nguyễn Tấn (Ba Khói) và anh Chà chỉ huy. Ở Lâm Lộc có 3 tổ với 8 đội viên do anh Diên, anh Liễn chỉ huy. Ở Thủy Tú, Liêm Công có 9 đội viên du kích hoạt động tích cực. Toàn khu địch hậu Chợ Mới có 9 đội viên cảm tử thành làm công tác trừ gian diệt ác, điển hình như các anh Tôn, Trước, Như diệt một tên Việt gian và một tên Pháp chôn tại cống mương Sông Cạn, xử tên Thập Đái chôn tại Động Đỏ. Hoạt động của đội này đã không chế hành động của bọn ác ôn không còn hống hách, bạo tàn như trước nữa.

Trong thời gian này ta vận động được một số thanh niên tích cực đưa ra ngoài bổ sung cho bộ đội chủ lực và địa phương. Nhân dân còn ủng hộ kháng chiến thóc lúa, tiền bạc và hàng trăm con trâu, bò để chuẩn bị cho Tổng phản công. Những người ủng hộ cho kháng chiến có thành tích tiêu biểu nhất là ông Sáu Tít, bà Mực Cà (Trường Thạnh), ông Phó Ngừ (Thủy Tú), ông Huỳnh An (Lâm Lộc, anh Lê Thời (Bình Thủy), chị Bùi Thị Dung (Bình Liêm) hoạt động rất năng nổ, vừa đi vận động, vừa mua thuốc men và các vật phẩm khác rồi lại tự mình tìm cách che mắt địch gánh ra tận chiến khu giao cho xã. Có ngày chị Dung phải chuyển ra ngoài 4, 5 gánh đồ đạc rồi lại nhận truyền đơn tài

liệu mang về giao cho cơ sở. Đến bây giờ nhân dân còn khen ngợi chị Dung đã tham gia kháng chiến rất nhiệt tình để trả thù cho người chống bị địch giết chết năm nào mà lòng chị vẫn chưa nguôi.

Vào ngày 25-6-1950 tỉnh Bình Thuận mở chiến dịch BTN ở măng Hòa Đa. Chủ lực của ta đã kết hợp với lực lượng vũ trang của huyện và xã để đánh địch. Đi vào chiến dịch ta đã tiêu diệt đồn Hòa Thuận. Đến ngày 25-7-1950 ta triệt hạ đồn Duồng. Ngoài việc ta tiêu diệt một số vị trí đồn bót của địch, ta còn làm tốt công tác trừ gian diệt ác như tên bang tá Phong đã bị ta xử tại Duồng. Ta còn trực tiếp giáo dục và cảnh cáo các tên Nguyễn Nuôi, Đào Ngọc (hội tề) bắt chúng làm cam đoan không thực hiện những việc sai trái đối với nhân dân nữa. Tình hình đấu tranh của ta ở địch hậu từng bước có tiến bộ, cộng với những thắng lợi về quân sự trong huyện đã cổ vũ tinh thần cán bộ, nhân dân ở địa phương thêm vững tin vào thắng lợi của cách mạng. Ngược lại, cũng do ta thu nhiều thắng lợi nên địch càng lỏng lẻo đánh phá ác liệt, trả đũa ồ ạt nhằm đàn áp và dập tắt phong trào cách mạng ở địa phương. Chúng thi hành tất cả mọi âm mưu thủ đoạn độc ác nhất, đặc biệt là chúng đánh mạnh vào các căn cứ chiến khu Sừng Heo, phục kích bắn chết anh Niệm vào ngày 25-11-1950, bắn chết anh Bá huyện đội phó ; anh Thôi, cán bộ tinh báo xã và em Hành, một thiếu niên liên lạc của xã. Chúng

bắt em Hành đưa về đồn Hòa Đa đánh đập tra tấn rất tàn nhẫn nhưng em không khai báo gì mà còn tìm cách nhấn ra chiến khu : "Các bác, các chú yên tâm, cháu thà chịu chết chứ không khai báo cho ai". Địch không khai thác được gì, cuối cùng chúng đánh em chết tại phòng tra vào đầu năm 1951. Tấm gương bất tử của các anh và em bé thiếu niên đã thôi thúc cán bộ nhân dân Phan Rí Thành khắc phục mọi khó khăn gian khổ tiến lên giành nhiều thắng lợi mới trong giai đoạn cuối cùng của cuộc kháng chiến.

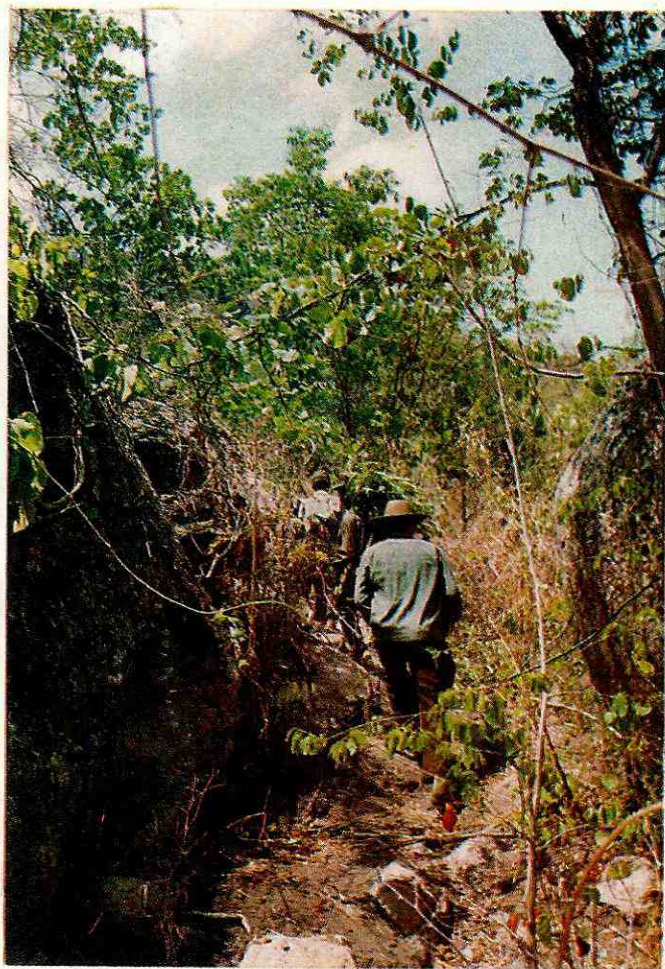
#### IV - CÙNG VỚI NHÂN DÂN CẢ NƯỚC, PHAN RÍ THÀNH ĐUA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP ĐẾN THẮNG LỢI VẄ VANG (1951 - 1954)

Cũng như trong cả nước, sau thất bại ở biên giới (1950), thế và lực của thực dân Pháp đã suy yếu một bước, phải cầu cứu sự ủng hộ và dựa vào sự viện trợ của Mỹ. Nhưng để thi hành kế hoạch De Tassighi chúng vẫn ngoan cố theo đuổi cuộc chiến tranh. Ở Phan Rí Thành trong các năm 1951 - 1952 địch thi hành một loạt âm mưu và thủ đoạn xảo quyệt để chống lại phong trào kháng chiến của nhân dân ta. Chúng tăng cường đánh phá càng nhiều hơn trước vào căn cứ chiến khu để dồn hết dân vào khu tập trung, tổ chức thêm bọn công an mật thám ra sức kềm kẹp đồng bào trong vùng địch hậu, cắt đứt mọi sự liên lạc giữa dân với cách mạng, ráo

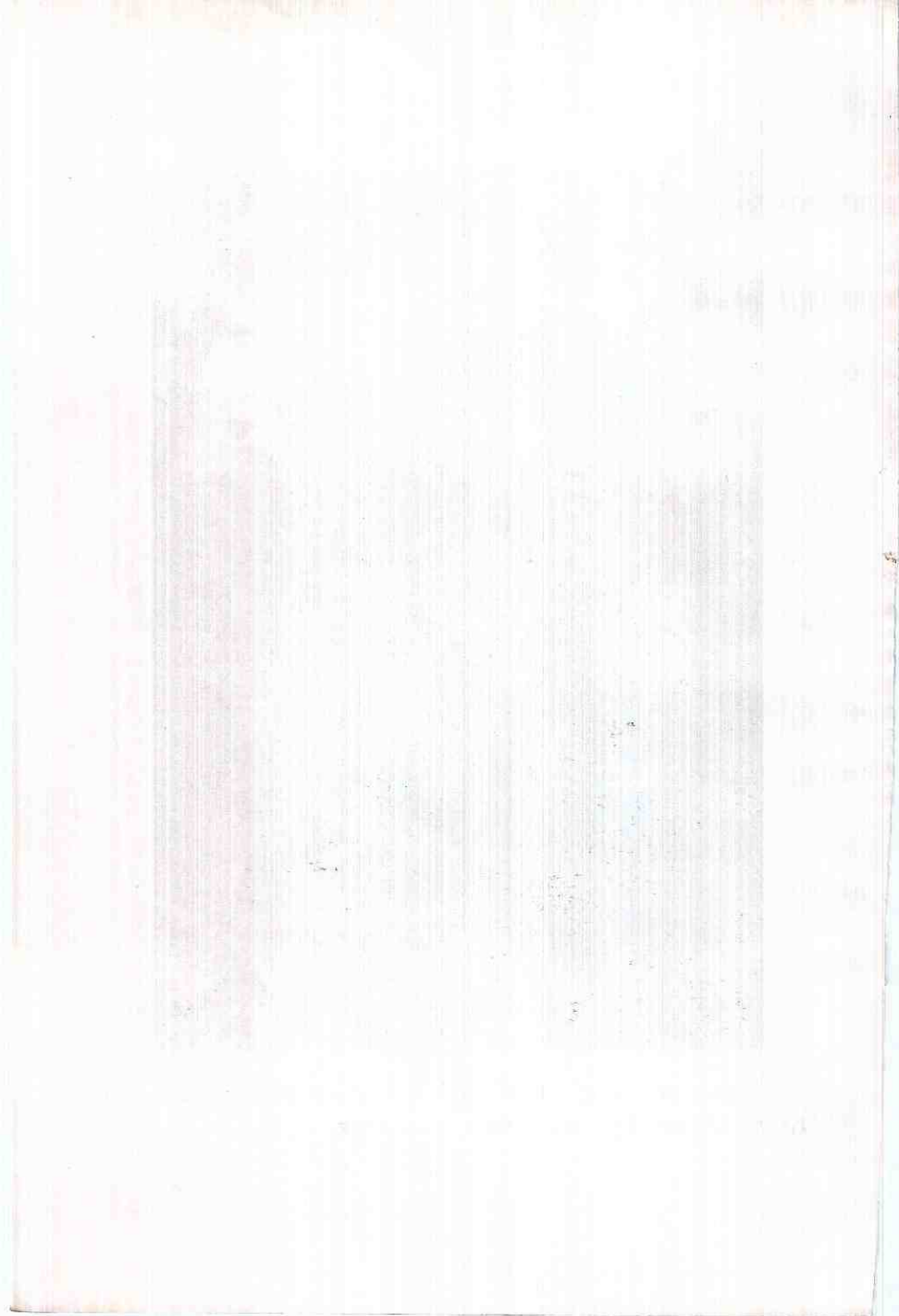
riết bắt lính phát triển nguy quân để thay thế cho lực lượng Âu Phi đối đi chiến trường chính. Những địa điểm địch tập trung đánh phá ác liệt nhất là vùng Trường Thạnh, Sủng Heo, vườn Bà Bang. Xa hơn nữa là dọc theo đường sắt từ Tà Bo đến Nho Mé. Tại đồn Hòa Đa chúng xây thêm một số công sự ngầm (Boongke) hồng đối phó với những cuộc tiến công của ta : Những hành động vùng vây hung hăng của địch ở các nơi cũng như ở Phan Rí Thành - Hòa Đa trong thời gian này chỉ là những cố gắng lỏng lộn cuối cùng trước khi chịu thất bại hoàn toàn. Đối phó với những âm mưu mới của kẻ thù, vào khoảng tháng 4-1951, Tỉnh ủy Bình Thuận đã quyết định tiến hành khẩn trương sáp nhập 3 huyện : Hòa Đa - Tuy Phong - Phan Lý Châm thành huyện Bắc Bình. Kể từ đó các xã của huyện Bắc Bình đều đổi tên : xã Hòa Tiến đổi thành xã Bình Tiến. Cơ quan lãnh đạo đầu não của xã Bình Tiến <sup>(1)</sup> do đồng chí Mai Xuân Kiên quyền Bí thư kiêm chủ tịch xã. Sau một thời gian ngắn độ 4 - 5 tháng thì Huyện ủy có quyết định chính thức đề bạt đồng

(1) Bình Tiến thuộc khu vực Hòa Đa - Phan Rí Thành ngày nay. Xã Bình Tiến gồm các thôn : Lâm Lộc, Bình Lễ, Bình Thủy, Bình Liêm. Thời gian này đồng chí Lê Liễu, bí thư được Huyện ủy điều công tác khác, đồng chí Nguyễn Huỳnh chủ tịch xã cũng được điều động về huyện. Ban cán sự Bình Tiến gồm các đồng chí Mai Xuân Kiên, Bí thư kiêm Chủ tịch ; Trần Dần, Ủy viên Thường vụ, phó chủ tịch ; Trần Duy Phương - Ủy viên Thường vụ ; Lê Văn Khai - Ủy viên Thường vụ ; Nguyễn Được - Chi ủy viên ; Nguyễn Hữu Chí - Chi ủy viên ; Trần Thịnh - Chi ủy viên.

chí Mai Xuân Kiên làm Bí thư. Để thích ứng với tình hình của ta và để đối phó kịp thời sự diễn biến tình hình của địch từng giờ từng phút nên ta không còn giữ hình thức tổ chức ủy ban mà hợp nhất tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể thành Ban cán sự để nâng cao tính tự động công tác, phát huy sáng kiến, tinh thần chủ động đối phó kịp thời mọi diễn biến do địch gây ra ở địa phương. Bên cạnh đội công tác Dân chính Đảng hay Ban cán sự còn có lực lượng vũ trang để thực hiện mọi nhiệm vụ của Ban cán sự đề ra. Đó là hai tổ du kích có 6 đội viên được vũ trang. Đây là lực lượng bảo vệ Đảng, chính quyền, các đoàn thể và thực hiện mọi chủ trương khi cần thiết. Cấp ủy xã còn tổ chức Ban cán sự thành gồm đồng chí Nguyễn Lướt - trưởng ban; đồng chí Huỳnh Trung Cang - phó ban ; đồng chí Bùi Khánh - thư ký, được bố trí nằm trong địch hậu để trực tiếp lãnh đạo cơ sở, tổ trung kiên. Ban cán sự thành chịu trách nhiệm thực hiện mọi chủ trương của cấp ủy, quan hệ chặt chẽ với các tổ công tác của xã ở bàn đạp. Phương thức tổ chức hoạt động của cơ sở bên trong hoàn toàn phải tuyệt đối bí mật. Gia đình cơ sở, chỗ ở và nơi công tác của cán bộ nhất thiết phải có hầm bí mật. Do tổ chức cơ sở chặt chẽ, luôn luôn đề cao cảnh giác trong hoạt động nên tình hình ở địch hậu lúc bấy giờ đã được củng cố và kiện toàn tương đối vững chắc hơn trước. Để tạo đà phấn khởi và niềm tin của quần chúng đối với cách mạng trong lúc kẻ thù đang ráo riết hoạt động đè bẹp lực lượng của ta từ mọi phía. Cấp ủy



*Vùng núi rừng Châu Mần là căn cứ kháng chiến của ta để chống thực dân Pháp xâm lược.*



Đảng đã quyết định phải tổ chức một trận đánh táo bạo, diệt được nhiều địch để trả thù cho cán bộ và nhân dân của xã nhà đã bị địch giết trong thời gian qua. Thời cơ đã đến, vào khoảng tháng 3-1952, một trận đánh của đơn vị 216 phối hợp với lực lượng du kích địa phương phục kích một toán quân Commando ở đồn Duồng đi cần quét đã lọt vào thế trận của ta bố trí tại Gò Sừng Quên (gần lò gạch ông Sào, Hội Tâm). Địch bất ngờ bị ta nổ súng tiêu diệt hơn một tiểu đội, một số ít tên còn sống sót phải tháo chạy thực mạng về Duồng. <sup>(1)</sup> Từ sau trận đánh ấy, địch trả đũa ồ ạt, chúng đánh phá rất ác liệt. Chiến khu vùng căn cứ Sừng Heo không còn đảm bảo an toàn nữa nên phải tạm dời trụ sở về Động Đỗ - Hòa Bình làm việc nhưng chỉ được một thời gian rất ngắn thì bị lộ, địch bao vây trong trường hợp đêm 15-3-1952 cán bộ của ta ra bờ sông Hòa Bình để lấy thực phẩm sinh hoạt. Một số đồng chí ta chạy thoát, duy chỉ có đồng chí Nguyễn Hòa (thư ký Mặt trận Liên Việt) xã bị bắn chết tại Đá Hàn. Vì vậy ta phải tiếp tục dời chiến khu về Đá Lãng. Làm việc ở đây không được bao lâu thì tên Tạ Thiên Lãng (xã đội trưởng) bất mãn về đầu hàng dân địch bao vây đốt phá chiến khu. Đến giữa năm 1952 ta phải dời chiến khu về vùng núi Hòn Bà đường Châu Mân. Tại đây ta có tổ chức

(1) Người bắn súng máy (Prein) duy nhất trong trận ấy hiện nay còn sống là một thương binh : anh Tư Ớt (Châu) ở Bình Liêm và anh Tư Nhị (Bình Lễ). Một du kích đã công anh Tư Ớt khi bị thương nặng ra khỏi trận địa. Hai anh hiện đều còn sống và thuật lại.

một trại xay lúa giả gạo để tiếp tế cho các cơ sở chiến đấu công tác ở địa phương. Trong một trận đi lòng bố địch bắt được một dân công lấy gạo ở trại xay tra tấn, bắt người này dẫn đường bao vây trại bắn chết hai anh bộ đội và bắn luôn người dẫn đường. Mộ của ba anh được anh em lấy đá đè lên và vĩnh viễn các anh ở lại núi rừng Châu Mẫn. Trong một trận càn quét chiến khu tiếp theo địch bắn chết 5 du kích Hòa Minh (Chí Công - Duông) đi lấy gạo tại vùng núi Hố Rắn. Do chiến khu ở xa nên việc tiếp xúc với cơ sở ở bàn đạp gặp nhiều khó khăn hơn. Mỗi đợt công tác anh em phải ở lại bàn đạp từ 3 - 4 ngày mới về nên phải chịu đựng gian khổ, có lúc nhịn đói nằm hầm suốt ngày. Lửa thử vàng, gian nan thử sức. Vì không chịu đựng được gian khổ hay bất mãn mà có người đã về đầu hàng giặc như tên Tạ Thiên Lăng, tên Trần Trọng Trí.

Quyết tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Bắc Bình lần thứ hai (tháng 11-1951) Huyện ủy tăng cường cán bộ cử đồng chí Nguyễn Huỳnh xuống Bình Tiến giúp Ban cán sự điều hành giải quyết các mặt công tác. <sup>(1)</sup> Nhân trong dịp đẩy mạnh công tác diệt tề trừ gian do huyện phát động, lãnh đạo xã đã gửi thư cảnh cáo các tên tề điệp có hành động hống hách với đồng bào ở địch hậu. Để kẻ thù nhìn thấy thực tế "Cộng sản nói là làm" đúng vào ngày

(1) Đồng chí Nguyễn Huỳnh xuống tăng cường cho xã đã tiến hành có kết quả công tác tổng động viên, nhưng đến khoảng tháng 8-1952 đồng chí hy sinh, bị địch bắn chết tại cuối Gò Sừng Quên gần Hội Tâm.

30-6-1952 ta đột nhập vào Lâm Lộc bắt tên Nuôi xã trưởng Phan Rí Cửa xử lý và bắt cảnh cáo hai tên Đào Ngọc, Go Bá buộc chúng phải thôi việc trốn đi nơi khác.

Ta lại tiếp tục phá các đoạn đường sắt và đặc biệt trong giai đoạn này ta tích cực phá đường quốc lộ 1, làm trở ngại các cuộc hành quân và vận chuyển tiếp tế của địch. Hai đoạn đường Dốc Cúng (Bàu Đá) và bến sông Thanh Tu (Đa Phước) thường xuyên bị ta đào phá nhiều lần. Cứ mỗi lần ta phá đường, địch lại đưa anh em tù nhân đến bắn và vùi xác dưới những hố do ta đào, lấp đất rồi cho xe tăng cán bằng mặt đường. Điển hình nhất, vào thời gian 1948 - 1949 chúng đã mang tù nhân 15 người đến giết ở đây, trong đó có các ông Quảng, ông Thâm (Trường Thành), ông Hòa (Lâm Lộc). Đến năm 1952 - 1953 có lần chúng lại mang 10 tù nhân ở các địa phương khác đến giết và vùi xác họ tại nơi này. Những vụ giết người một cách dã man như thời kỳ trung cổ này đều được đồng bào Phan Rí Thành đi buôn bán qua lại chứng kiến thảm cảnh ấy. Căm hờn và xúc động, tiếng nấc của lòng như còn nhắc nhở họ nỗi nhục nước mất nhà tan và quyết chí phải trả thù.

Nhìn lại trong suốt một thời gian dài kể từ khi thực dân Pháp tái chiếm cho đến khi kết thúc cuộc chiến, nhân dân ta nói chung và Phan Rí Thành nói riêng, trong lĩnh vực kinh tế, trao đổi buôn bán ở các chợ địch hậu hay vùng căn cứ, bà con ta đều

lưu hành tờ giấy bạc Việt Nam và tín phiếu, mặc dù có nhiều người bị địch đánh đập tịch thu tiền bạc, đồ dùng. Ở tại chợ Phan Rí Cửa nhân dân mua bán vẫn trao đổi tờ bạc Việt Nam như bình thường. Khi thấy địch đi lùng trong chợ thì họ vùi bạc xuống đất cát. Còn trên đường đi qua các trạm gác hay ở các chợ khác thì bà con dùng thùng hai mê để giấu bạc. Bọn Việt gian muốn cướp tiền của ở chợ Phan Rí Cửa thì chúng phải dùng cào cỏ cào cát để lấy tiền. Nhưng số tiền Việt Nam cướp được cũng mang về cho vợ con chúng sử dụng. Chỉ một sự kiện này cũng đủ để cho nhân dân ta nhận thức rằng : "Địch có hung hăng nhưng thế đứng của chúng không có gì đáng sợ". Nhân dân ta rất quý mến đồng bạc Việt Nam xương máu của mình, đặc biệt là bà con ta từ già đến trẻ đều trân trọng Bác Hồ, một biểu hiện đáng khâm phục khi họ có được tờ bạc con trâu xanh có in ảnh Bác Hồ thì dù có rách đến đâu cũng không bao giờ từ chối sử dụng.

Những thắng lợi của chiến dịch Đông Xuân 1953 - 1954 trên chiến trường cả nước và các chiến thắng liên tiếp trong chiến dịch Ấch Lăng cộng với những thắng lợi về quân sự ở địa phương. Ngày 9-3-1953 chống càn ở Bình An (Bá Ghe), ngày 11-2-1954 diệt đồn Sông Cạn, ngày 6-5-1954 ta lại triệt hạ đồn Lương Sơn và Duồng. Về mặt trừ gian diệt tề ta tổng giải tán bộ máy hội tề trong huyện và xã. Điển hình nhất vào tháng 5-1954 tổ công tác của xã gồm 4 đồng chí : đồng chí Dân, đồng chí Duy Phương và

hai đồng chí du kích thành là Diễn, Liên kết hợp với một số đội viên du kích thành đội nhập thôn Long Hà đón đường bắt tên bang tá Lục (bang tá Phan Rí Cửa) thu một số tang vật, một xe đạp, một cặp da và năm mươi ngàn đồng bạc Đông Dương. Bang tá Lục bị ta bắt sống giữa ban ngày cách đồn bót địch (đồn Hòa Đa) không xa lắm (500 mét) nên đã gây cho địch và bọn Việt gian ở Hòa Đa hoang mang tinh thần, mất tin tưởng vào lực lượng công an, thám báo của chúng. Ngược lại nhờ kết quả công tác trừ gian mà ta đã củng cố vững chắc nhiều cơ sở ở địch hậu.

Cuối năm 1953 kế hoạch bình định gom dân ở Hòa Đa (Bắc Bình) bị vỡ từng mảng, rồi đến kế hoạch Na-va địch nuôi hy vọng chuyển bại thành thắng nhưng cuối cùng đều bị phá sản. Địch càng lún sâu vào thế bị động, những diễn biến thất bại xảy ra các nơi không thể tránh được. Thời gian trước và sau những trận tiến công tiêu diệt các đồn địch - đội vũ trang công tác, du kích thành, đội cảm tử Ký Con đều kết hợp với nhau chặt chẽ treo băng cờ, rải truyền đơn tuyên truyền những chiến thắng của ta, kêu gọi đồng bào ủng hộ nhân tài vật lực chuẩn bị cho Tổng phản công thắng lợi.

Nhân dân trong lòng địch có nhiều sáng kiến che mắt kẻ thù. Anh chị em du kích thành đi rải truyền đơn bằng xe đạp, nhúng nước truyền đơn quảng lên đường ở những nơi có đông người, ở địa điểm bọn lính thường xuyên tụ tập ăn uống.

Khi truyền đơn khô gặp gió hay bay tứ tung, bọn địch la lối om sòm nhưng không thấy Việt Minh đâu cả làm chúng nghi ngờ nội bộ lẫn nhau. Điển hình như ông Lý Tịnh (Bình Lễ) tuổi già tản cư ở tại nhà ông Cửu Huệ (Long Lễ) thường xuyên cứ tới đến là quăng truyền đơn vào các đồn địch suốt một thời gian dài mà địch không tài nào phát hiện nổi. Truyền đơn, tài liệu từ chiến khu đưa về đến bàn đạp đã khó, nhưng từ bàn đạp đưa vào trong lòng địch hậu lại càng khó gấp trăm lần. Ấy mà ông Bộ Luận đã vừa làm công tác vận động đồng bào địch hậu ủng hộ kháng chiến, mang các vật phẩm ra ngoài giao nộp đầy đủ cho cách mạng, khi về còn cất một gánh rạ để giấu truyền đơn, tài liệu vào giữa bó rạ gánh về làng. Bọn địch chưa có một lần nào phát hiện được. Tinh thần tham gia công tác của ông Luận cho đến bây giờ nhân dân Phan Rí Thành vẫn còn trân trọng.

Những thắng lợi quân sự của địa phương, tỉnh, huyện (Bắc Bình) vang dội hòa nhịp với chiến trường chính Điện Biên Phủ đẩy địch vào thế hoảng mang, cố thủ lui về phòng ngự. Ở các khu địch hậu và vùng căn cứ phong trào nhân dân du kích chiến tranh phát triển rất mạnh mẽ, vững chắc, áp đảo kẻ thù, thừa thắng xông lên làm cho địch nhanh chóng đi đến thất bại hoàn toàn. Công tác địch vận vô cùng quan trọng và cấp bách. Từ đầu cuộc chiến ta đã chú ý thực hiện thường xuyên công tác địch vận, song đến giai đoạn này nó có tính chất

rất quyết định, góp phần làm tan rã hàng ngũ địch nhanh chóng. Một số điển hình như anh Bùi Xuân Thăng đang làm công tác địch vận bị địch bao vây bắt mang về phòng tra Hòa Đa, tên Đồng (nhân viên phòng nhì) trong lúc tra tấn nó đá vào ngực, bụng làm anh chết tại chỗ vào tháng 4-1949. Cũng vào thời gian trên anh Xin (Bình Lễ) dùng lao kêu gọi binh lính địch phản chiến. Trong lúc đang hăng say nói trong loa, theo hướng phát ra tiếng loa, địch bao vây các mặt bắn chết anh tại Gò Gai.

Vào cuối năm 1953 có tên lính người Đức tìm đường ra với cách mạng. Nó trốn tại hồ nước Hòa Bình (Động Đỏ), các cháu chăn bò bắt gặp, chạy về báo với anh Nguyễn Tấn (Ba Khói) tổ trưởng du kích thành trực tiếp đến nơi đưa nó về nhà anh cho ăn uống tử tế rồi đưa ra chiến khu. Cũng trong thời gian này, được sự chỉ đạo của Ban cán sự xã, anh Khói đã vận động được một lính chuyên môn phụ trách công tác điện đài của địch tại đồn Hòa Đa tên là Liễu trở về với cách mạng và gia nhập vào bộ đội pháo binh của ta chiến đấu rất tốt. Tại đồn Hòa Đa năm 1953 có một toán lính khinh quân ở Nam bộ ra đây luyện tập. Do bị bắt đi lính đánh thuê nên tư tưởng anh em có nhiều biểu hiện rã ngũ. Ban cán sự xã nắm bắt được tình hình ấy nên đã giao nhiệm vụ cho chị Tạ Thị Quý (Bình Thủy) là một cơ sở tích cực tìm mọi cách thuyết phục số anh em này. Qua một thời gian ngắn, chị Quý đã vận dụng tình cảm thuyết phục được một

tiểu đội 12 người theo chị ra chiến khu mang theo một súng lục và một cạc-bin.

Ngày 11-2-1954, để chuẩn bị đánh đồn Sông Cạn, được sự chỉ đạo của Ban cán sự Bình Tiến anh Nguyễn Tấn (Ba Khôi) đã vận động móc nối anh Bùi Ly làm nội ứng nằm bên trong lòng địch. Anh Ly suy nghĩ phải tích cực vận động thêm một số anh em lính khác nữa như Sáu Lâu (Lâm Lộc), Hoạch (miền Bắc), Lưu (Ngô Đình ở Lương Sơn), Khoa (Phan Rí Cửa). Các anh này đã hứa quyết tâm cộng tác với anh Ly. Tuy vậy còn một vấn đề rất khó, nếu không thuyết phục được Cai Bắc (Bắc là thư ký riêng của tên Ách Em, có nhiệm vụ bố trí và sắp xếp lính canh gác trong đồn) thì không thể nào triệt hạ được đồn mà sẽ còn bị thiệt hại cho cách mạng. Anh Ly đã bàn kỹ vấn đề trên với anh Ba Khôi và được sự chỉ đạo chặt chẽ của Ban chỉ huy chung trận đánh nên anh Ly đã thuyết phục được Cai Bắc đồng ý cộng tác và cùng anh Ly bàn bạc kế hoạch thực hiện mệnh lệnh của Ban chỉ huy trận đánh. Đúng giờ nổ súng, toàn bộ mệnh lệnh tác chiến đều được triển khai đầy đủ nên trận tập kích bí mật đồn Sông Cạn của đại đội xung kích tỉnh Bình Thuận có bộ đội địa phương Bắc Bình phối hợp ngày 11-2-1954 thắng lợi vẻ vang. Ta bắt tù binh và thu toàn bộ chiến lợi phẩm. Cũng vào thời gian này, một bộ phận lực lượng vũ trang của ta kèm chế, quấy rối địch tại "Tua" bót Cầu

Nam (Lâm Lộc) buộc chúng cố thủ trong ụ chiến đấu. Tiếng súng diệt đồn Sông Cạn vừa dứt, bộ đội đang thu dọn chiến trường thì cũng là lúc đội công tác vũ trang của xã phối hợp với du kích thành thị hành mệnh lệnh của Tòa án Nhân dân tỉnh Bình Thuận bắt tên Lý Hàm (xã trưởng Phan Rí Thành) một tên tay sai đắc lực được bọn thực dân tin nhiệm, tin tưởng nhất, nhưng ngược lại đối với nhân dân địa phương là một tên có nhiều tội ác. Ta đã áp giải tên Hàm về Tòa án Nhân dân tỉnh Bình Thuận mở phiên tòa công khai xét xử.<sup>(1)</sup>

Các đồn bót trong vùng "đất thánh" của thực dân Pháp lần lượt đều bị tiêu diệt. Chúng hoang mang lo sợ, bọn tay sai ác ôn gương mặt không còn vênh vang hống hách với dân như trước nữa.

Thực hiện khẩu hiệu : "Tất cả cho tiền tuyến - Tất cả cho chiến thắng" anh em thanh niên Phan Rí Thành hăng hái lên đường gia nhập bộ đội chủ lực và địa phương. Bà con nông dân động viên nhau đấu tranh bung ra ngoài địch hậu để sản xuất, bảo vệ mùa màng, không để một hạt thóc rơi vào tay địch, đồng thời quyên góp nhiều vật phẩm gửi ra chiến trường để quân đội ta ăn no đánh thắng thực dân Pháp xâm lược. Cũng như những mùa đông năm

---

(1) Tòa án Nhân dân tỉnh Bình Thuận tuyên án tử hình tên Lý Hàm vào ngày 7-5-1954. Tại phiên tòa có đông đảo quần chúng tham dự.

trước, từ khi thực dân Pháp tái chiếm quê hương cho đến hôm nay - ngày Tổng phản công càng nhích lại gần và mùa đông binh sĩ lại trở về - Tết đến. Tiếng súng trên các chiến trường nổ ran như pháo. Không quản ngày đêm Hội mẹ chiến sĩ cùng với Hội Phụ nữ, các má, các chị lẫn lộn với phong trào "Mùa đông binh sĩ", "Tết chiến khu", vận động tiền bạc, vải vóc, chăn màn gửi ra chiến khu. Các mẹ còn chăm lo món nếp thơm, gạo dẻo gói nhiều bánh tét, mua những gói trà, bao thuốc, hộp sữa, ký đường, có cả những viên cốm nếp bọc giấy xanh, đỏ, tím, vàng mang hương vị sắc xuân, đượm tình cá - nước tiền tuyến - hậu phương. Bao tấm lòng, bao hiện vật của nhân dân, trong đó có những bàn tay dịu dàng của các mẹ, các chị nâng niu sửa soạn mong gửi đến tận chiến trường, đồng viên kịp thời các chiến sĩ sau mỗi đợt chiến đấu và đến tay anh chị em cán bộ kháng chiến thoát ly xã nhà qua mỗi độ xuân về - Tết đến. Phan Rí Thành còn nhớ mãi gương tiêu biểu hết sức tận tụy của má An, má Bốn, má Giàng, má Ty (Bình Lễ), má Sáu Ấch, má Buôn, má Bảy Út (Bình Liêm), má Nhẫn, má Pha, má Căn (Bình Thủy), v.v... Hội Phụ nữ có các chị Hai Bê, Ốm, Hiếu (Bình Lễ), chị Ân (Bình Liêm), chị Thiết, Dậu (Lâm Lộc) v.v... không sợ gian khổ, lẫn lộn với phong trào cùng các má hoàn thành

mọi công tác cơ sở góp phần thành tích của Hội vào chiến thắng chung.

Thắng lợi ở Điện Biên Phủ, tướng Decastrie đầu hàng (7-5-1954) và phong trào du kích chiến tranh trong toàn quốc phát triển mạnh mẽ. Các căn cứ của địch bị quân dân ta vây hãm, bọn tay sai ác ôn như một lũ có xác không hồn, tư tưởng thất bại đầu hàng đã chiếm lĩnh tinh thần của cả một đội quân xâm lược. Trước thế và lực sắp sụp đổ ấy, buộc thực dân Pháp phải ký kết Hiệp định Genève ngày 20-7-1954 kết thúc chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Chín năm kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược, nhân dân Phan Rí Thành trước mọi đánh phá ác liệt của giặc, trước những khó khăn gian khổ vẫn tin Đảng, vượt qua tất cả để đi đến thắng lợi. Suốt chặng đường dài cứu quốc, Phan Rí Thành dải đất kiên trung của rừng Sừng Heo, Châu Mần, Hòa Bà, Đá Lãng, Hố Rắn... mãi mãi vững vàng là căn cứ kháng chiến. Nhân dân Phan Rí Thành đã lấy mồ hôi, nước mắt và máu của mình để chiến đấu gìn giữ xây dựng quê nhà, nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Trên dải đất kiên trung và anh dũng này đã có 251 liệt sĩ là con em của nhân dân trong xã đã hy sinh và 362 gia đình có công cách mạng đã góp phần giành độc

lập, tự do cho Tổ quốc, quê hương. Đây là những  
thắng lợi của cuộc chiến đấu vì chính nghĩa,  
thắng lợi của lòng dân yêu nước chân chính và  
lòng căm thù giặc Pháp cướp nước của nhân dân  
Phan Rí Thành dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng  
sản Việt Nam quang vinh. Thắng lợi của cuộc kháng  
chiến chống thực dân Pháp là tiền đề cho những  
thắng lợi vẻ vang của nhân dân Phan Rí Thành  
trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

\*

\* \*

Cần nắm vững chiến lược, kế hoạch thực  
dân Pháp xâm lược miền Bắc Phan Rí Thành  
trước mọi đánh phá ác liệt của giặc nước những  
khó khăn gian khổ vẫn tin tưởng vượt qua tất cả  
để đi đến thắng lợi. Một chặng đường dài của quốc  
Phan Rí Thành đi đến thắng lợi trong công cuộc  
Hải Quân Miền Bắc, Hải Quân Miền Bắc... mới  
một vùng vẫy là chiến trường chiến đấu. Nhân dân  
Phan Rí Thành đã sẵn sàng hy sinh và máu của  
mình để chiến đấu cho xây dựng quê nhà, miền  
vùng miền. Một vùng cách mạng mới bắt đầu  
chiến đấu và một chặng đường dài đi tới là  
con đường đi đến thắng lợi. Một vùng và 300  
chiến đấu và công cuộc kháng chiến giành độc

## CHƯƠNG KẾT LUẬN

Trên dải đất quê hương Phan Rí Thành từ ngàn xưa ông, cha ta đã sống trong một cộng đồng hết mực đoàn kết thương yêu nhau, đấu tranh tạo dựng nên một xã hội có phong cảnh, xóm làng, ruộng đồng, con người cho đến phong tục tập quán thật tốt đẹp, hiền hòa, nghĩa tình mang nhiều dấu ấn vô giá của tổ tiên trong quá khứ.

Rồi ánh hồng đảng Đông rực sáng, báo hiệu một thời kỳ vẻ vang nhất - thời kỳ Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời lãnh đạo cách mạng. Cùng với cả nước, nhân dân Phan Rí Thành đã đứng lên đập tan mọi xiềng xích nô lệ của chế độ phong kiến thực dân giành lại độc lập, tự do cho quê hương xứ sở (1931 - 1945) và tiếp tục cuộc kháng chiến chín năm chống thực dân Pháp thắng lợi (1946 - 1954).

Những thắng lợi mà nhân dân Phan Rí Thành đã giành được qua các thời kỳ cách mạng là những trang lịch sử truyền thống đấu tranh cách mạng vẻ vang nhất của quê hương. Những thắng lợi bắt đầu từ truyền thống hàng ngàn năm dựng nước, giữ nước của ông cha và của cả một dân tộc anh hùng, đặc biệt là thời kỳ có Đảng dẫn đường, lãnh đạo.

Phan Rí Thành khác với các nơi trong huyện - một dải đất không rộng, người đông - lại là một vị trí mà bọn phong kiến, thực dân dựng lên bộ máy

cai trị và một hệ thống đồn bót quy mô có tầm cỡ chiến lược để đàn áp nhân dân Hòa Đa - Bắc Bình. Vì vậy vùng đất này luôn luôn bao phủ một màu tang tóc, thê lương trong suốt thời kỳ dài mà kẻ thù đã thẳng tay tra tấn, tù đầy và giết chóc nhân dân ta. Đồng bào, chiến sĩ ở Phan Rí Thành phải chịu đựng, chứng kiến những thảm cảnh hết sức dã man, bạo tàn như thời Trung cổ. Do đó tình yêu quê hương, ý chí căm thù quân xâm lược hòa quyện với ý thức độc lập, tự do và lòng quyết tâm theo Đảng đã hun đúc tạo thành nguồn sức mạnh to lớn để nhân dân Phan Rí Thành đập bằng mọi khó khăn gian khổ, chiến thắng mọi kẻ thù của mình và của cả dân tộc. Thực tiễn qua những chặng đường đấu tranh cách mạng ở địa phương đã chứng minh rất rõ :

Từ năm 1885 đến năm 1930 - trong phong trào Cần Vương ông cha ta đã đứng lên tham gia chiến đấu chống lại kẻ thù. Cũng trên dải đất này bắt đầu sản sinh những mầm mống của các tổ chức đấu tranh có xu hướng tiến bộ theo quy luật phát triển của lịch sử. Vào những năm 1931 - 1945 phong trào cách mạng ở Phan Rí Thành có lúc thăng trầm, có thời gian phong trào tựa như tan vỡ. Trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống xâm lược thì Phan Rí Thành là một vùng xung yếu có phủ đường và hệ thống đồn bót chính chỉ huy của địch. Vì vậy nên cuộc chiến đấu của đồng bào quê nhà trực diện với kẻ thù vô cùng ác liệt. Máu của đồng bào, chiến

sĩ ta đã chảy liên tục trên mười ngàn ngày đêm suốt một chặng đường dài đấu tranh cách mạng (1946 - 1975).

Bằng những vụ thảm sát đẫm máu ngay sau khi bọn thực dân đặt chân tới Phan Rí Thành - Hòa Đa (31-1-1946) và những hành động lung bố, càn quét liên tục suốt chín năm sau đó... thực dân Pháp hòng đè bẹp tinh thần kháng chiến của nhân dân ta, biến nơi đây thành một vành đai an toàn bảo vệ cơ quan đầu não của chúng. Nhưng mảnh đất Phan Rí Thành kiên trung vẫn vững vàng thể trận chiến tranh, lòng dân của quê nhà vẫn thuộc về Đảng, về cách mạng. Tinh thần đấu tranh của đồng bào, chiến sĩ ta đã làm thất bại mọi âm mưu xảo quyệt của địch, tích cực ủng hộ kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

Vào những năm tháng vô cùng khó khăn ác liệt, tưởng chừng như quá sức chịu đựng, nhưng cán bộ, chiến sĩ, nhân dân Phan Rí Thành "một tấc không đi, một ly không rời" kiên cường bám trụ, vừa sản xuất, vừa chiến đấu. Dưới làn bom mưa đạn của địch, cánh đồng ruộng lúa, nương rẫy của Phan Rí Thành vẫn xanh mướt tốt tươi, đảm bảo đủ vật chất, lương thực cho nhu cầu kháng chiến ở địa phương mà còn đóng góp tích cực cùng với nhân dân cả nước.

Từ trong gian khổ ác liệt của cuộc kháng chiến, những tên đất, tên đường, tên làng như : Trường

Thanh, Quán Mía, Liêm Công, Long Bàn, Lạc Sơn, Lâm Lộc, Thủy Tú, Long Lê, Long Giang, Đông An, Chợ Mới, Xóm Vịt, đường Cả Quang, Dốc Cúng, Bến Thanh Tu, đường Châu Mân, Sùng Heo, Đông Đô, Cầu Nam - Sông Cạn, Hòa Bình... cùng với những tấm gương chiến đấu ngoan cường, dũng cảm hy sinh của đồng bào, chiến sĩ, cán bộ đảng viên mãi mãi sáng ngời trong truyền thống đấu tranh cách mạng của quê hương. Những điển hình đặc trưng trong đấu tranh trở thành truyền thống cách mạng ở quê nhà, đó là tinh thần đoàn kết, đấu tranh kiên quyết, sẵn sàng đùm bọc giúp đỡ lẫn nhau để cùng vượt qua khó khăn gian khổ. Truyền thống đoàn kết ấy còn được thể hiện ở tinh thần quân dân cá nước, lòng thương yêu lá lành đùm lá rách đối với đồng bào cả nước, đối với các dân tộc anh em khác.

Ra đời và trưởng thành trong phong trào đấu tranh cách mạng, từ chi bộ Cao Quang Sum, chi bộ đầu tiên của Phan Rí Thành và các chi bộ tiếp theo sau đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh, giữ vững được trận địa chiến đấu đến thắng lợi cuối cùng. Ý chí, sức chiến đấu của đội ngũ đảng viên, cán bộ chủ chốt, cơ sở trung kiên là biểu hiện tập trung truyền thống cách mạng của quê hương Phan Rí Thành.

Những thắng lợi mà nhân dân Phan Rí Thành đạt được trong cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do và trong chín năm kháng chiến chống

thực dân Pháp xâm lược bắt nguồn bằng sự kết  
 tinh tài tình trí thông minh và lòng dũng cảm  
 được tích tụ của các cấp ủy Đảng Bình Thuận  
 - Hòa Đa - Bắc Bình đã giữ vững ngọn cờ lãnh  
 đạo của Đảng, lèo lái con thuyền cách mạng của  
 tỉnh, huyện ta đi đến bến bờ thắng lợi vinh quang  
 và một chân trời rực sáng.

# HẾT TẬP MỘT

|                     |                        |
|---------------------|------------------------|
| 1. Tô Kinh          | 20. Nguyễn Kien        |
| 2. Lê Hào           | 21. Ngô Châu Hoàng     |
| 3. Nguyễn Văn E     | 22. Nguyễn Xín         |
| 4. Nguyễn Thị XI    | 23. Nguyễn Thịnh       |
| 5. Huỳnh Ngọc Diêu  | 24. Nguyễn Em          |
| 6. Hồ Huệ           | 25. Tô Yên             |
| 7. Hồ Thông         | 26. Phan Tài           |
| 8. Nguyễn Cu        | 27. Lê Văn Vại         |
| 9. Nguyễn Kien      | 28. Nguyễn Tôn         |
| 10. Nguyễn Cu       | 29. Nguyễn Con         |
| 11. Nguyễn Mai      | 30. Trần Kỳ Khỏe       |
| 12. Hồ Báu          | 31. Nguyễn Loan        |
| 13. Nguyễn Tấn      | 32. Nguyễn Thanh Trung |
| 14. Võ Văn Quang    | 33. Nguyễn Thị Hòa     |
| 15. Nguyễn Huân     | 34. Nguyễn Hoi         |
| 16. Nguyễn Hui Hồng | 35. Võ Đức Gấm         |
| 17. Nguyễn Luận     | 36. Nguyễn Ghe         |
| 18. Huỳnh Ngọc Ân   | 37. Lê Văn Sánh        |
| 19. Trần Văn Gông   | 38. Cao Quang Sum      |

# DANH SÁCH LIỆT SĨ PHAN RÍ THÀNH GIAI ĐOẠN CHỐNG PHÁP

- |                     |                        |
|---------------------|------------------------|
| 1. Tô Kinh          | 20. Nguyễn Ken         |
| 2. Lữ Hạo           | 21. Ngô Châu Hoàng     |
| 3. Nguyễn Văn É     | 22. Nguyễn Xin         |
| 4. Nguyễn Thị Xí    | 23. Nguyễn Thịnh       |
| 5. Huỳnh Ngọc Điều  | 24. Nguyễn Em          |
| 6. Hồ Huệ           | 25. Tô Yến             |
| 7. Hồ Thông         | 26. Phan Tài           |
| 8. Nguyễn Cử        | 27. Lê Văn Vệt         |
| 9. Nguyễn Kên       | 28. Nguyễn Tồn         |
| 10. Nguyễn Cu       | 29. Nguyễn Còn         |
| 11. Nguyễn Mai      | 30. Trần Kỳ Khuê       |
| 12. Hồ Đầu          | 31. Nguyễn Loan        |
| 13. Nguyễn Tiên     | 32. Nguyễn Thành Trung |
| 14. Võ Văn Quang    | 33. Nguyễn Thị Hòa     |
| 15. Nguyễn Huấn     | 34. Nguyễn Hợi         |
| 16. Nguyễn Hữu Hồng | 35. Võ Đức Gầm         |
| 17. Nguyễn Luân     | 36. Nguyễn Ghê         |
| 18. Huỳnh Ngọc Ẩn   | 37. Lê Văn Sanh        |
| 19. Trần Văn Cống   | 38. Cao Quang Sum      |

|                      |                      |
|----------------------|----------------------|
| 64. Bùi Xin          | 39. Châu Mua         |
| 63. Bùi Vĩnh Duy     | 40. Tô Như           |
| 62. Nguyễn Văn Xiêm  | 41. Nguyễn Hành      |
| 61. Nguyễn Thức      | 42. Tôn Thất Huyền   |
| 60. Đoàn Huy         | 43. Nguyễn Lan       |
| 59. Võ Liễu          | 44. Nguyễn Rớt       |
| 58. Thái Văn Hít     | 45. Nguyễn Thâm      |
| 57. Lê Lúa           | 46. Nguyễn Thị Giáp  |
| 56. Trương Trọng Côn | 47. Nguyễn Hình      |
| 55. Nguyễn Tập       | 48. Nguyễn Huyền     |
| 54. Trương Thê       | 49. Đoàn Chút        |
| 53. Trần Gà          | 50. Võ Văn Minh      |
| 52. Trần Giác        | 51. Lê Văn Nam       |
| 51. Lê Văn Năm       | 52. Trần Giác        |
| 50. Võ Văn Minh      | 53. Trần Gà          |
| 49. Đoàn Chút        | 54. Trương Thê       |
| 48. Nguyễn Huyền     | 55. Nguyễn Tập       |
| 47. Nguyễn Hình      | 56. Trương Trọng Côn |
| 46. Nguyễn Thị Giáp  | 57. Lê Lúa           |
| 45. Nguyễn Thâm      | 58. Thái Văn Hít     |
| 44. Nguyễn Rớt       | 59. Võ Liễu          |
| 43. Nguyễn Lan       | 60. Đoàn Huy         |
| 42. Tôn Thất Huyền   | 61. Nguyễn Thức      |
| 41. Nguyễn Hành      | 62. Nguyễn Văn Xiêm  |
| 40. Tô Như           | 63. Bùi Vĩnh Duy     |
| 39. Châu Mua         | 64. Bùi Xin          |
| 65. Lê Lép           | 66. Lê Văn Bút       |
| 66. Lê Văn Bút       | 67. Nguyễn Văn Đông  |
| 67. Nguyễn Văn Đông  | 68. Phạm Dư          |
| 68. Phạm Dư          | 69. Huỳnh Mỹ         |
| 69. Huỳnh Mỹ         | 70. Nguyễn Ngân      |
| 70. Nguyễn Ngân      | 71. Nguyễn Văn Niêm  |
| 71. Nguyễn Văn Niêm  | 72. Đặng Nghi        |
| 72. Đặng Nghi        | 73. Lê Lầu           |
| 73. Lê Lầu           | 74. Lê Liễu          |
| 74. Lê Liễu          | 75. Mạc Ngô          |
| 75. Mạc Ngô          | 76. Nguyễn Đầy       |
| 76. Nguyễn Đầy       | 77. Nguyễn Bá Dụ     |
| 77. Nguyễn Bá Dụ     | 78. Lê Văn Niên      |
| 78. Lê Văn Niên      | 79. Nguyễn Châu      |
| 79. Nguyễn Châu      | 80. Nguyễn Cho       |
| 80. Nguyễn Cho       | 81. Dương Sở         |
| 81. Dương Sở         | 82. Phạm Dũng        |
| 82. Phạm Dũng        | 83. Nguyễn Châu      |
| 83. Nguyễn Châu      | 84. Nguyễn Luân      |
| 84. Nguyễn Luân      | 85. Võ Văn Sơn       |
| 85. Võ Văn Sơn       | 86. Lê Văn Đông      |
| 86. Lê Văn Đông      | 87. Lê Đông          |
| 87. Lê Đông          | 88. Võ Văn Liễu      |
| 88. Võ Văn Liễu      | 89. Phan Tấn Chức    |
| 89. Phan Tấn Chức    |                      |

Giấy phép xuất bản số : 029/GP-XBNT do Sở Văn hóa TT-TT cấp ngày 26-4-1993. Số lượng in : 500 cuốn. In xong tháng 9 năm 1993. Nộp lưu chiểu tháng 9 năm 1993. Xếp chữ in và đóng sách tại Xi nghiệp in Bình Thuận.

Ảnh bìa : TAM MY

Sửa bản in : HÀ NHI

LÊ THÀI VY - NGUYỄN VĂN SANG

Biên soạn :

PHÙ THANH HẢI - BÍ THƯ DẠNG VY

Chỉ đạo biên soạn :

DẠNG VY XÀ PHAN RI THẠNH

Chịu trách nhiệm xuất bản :

# ĐÍNH CHÍNH

| TRANG   | DÒNG     | IN SAI             | SỬA LẠI            |
|---------|----------|--------------------|--------------------|
| Trang 5 | D 6 (DL) | Hào Đa             | Hào Đa             |
| 25      | D 5 (DL) | Phòng Hàm          | Phòng Hàm          |
| 35      | D 9 (DL) | Nguyễn Doãn Nguyễn | Nguyễn Doãn Nguyễn |
| 36      | D 1 (TX) | nhưng cũng         | nhưng cũng         |
| 49      | D 3 (DL) | Phan Rí hành       | Phan Rí Thành      |
| 59      | D 1 (DL) | Quang Mai          | Chang Mai          |
| 79      | D 11(DL) | thời kỳ            | trời kỳ            |
| 83      | D 7 (TX) | dùng lao           | dùng loa           |

*Printed by J. B. Deane*

10